



CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

157 – 159 HÙNG VƯƠNG, PHƯỜNG 5, TP TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

ĐIỆN THOẠI: (0257) 3828643 – 3823246 FAX: (0257) 3824162

EMAIL: pvoilphuyen@phuyen.pvoil.vn

WEBSITE: www.pvoilphuyen.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018





NĂNG LƯỢNG CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Tổ chức cơ cấu Công ty

Định hướng phát triển

Các rủi ro

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Tình hình hoạt động kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông

Báo cáo tác động của Công ty đến môi trường và xã hội

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính

Kế hoạch phát triển trong tương lai

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị
về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị
về hoạt động của Ban Giám đốc

Các kế hoạch, định hướng của
Hội đồng quản trị

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và
các khoản lợi ích

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bảng cân đối kế toán

Bảng kết quả hoạt động
kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Bảng thuyết minh báo cáo
tài chính

01

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Tổ chức cơ cấu bộ máy
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro





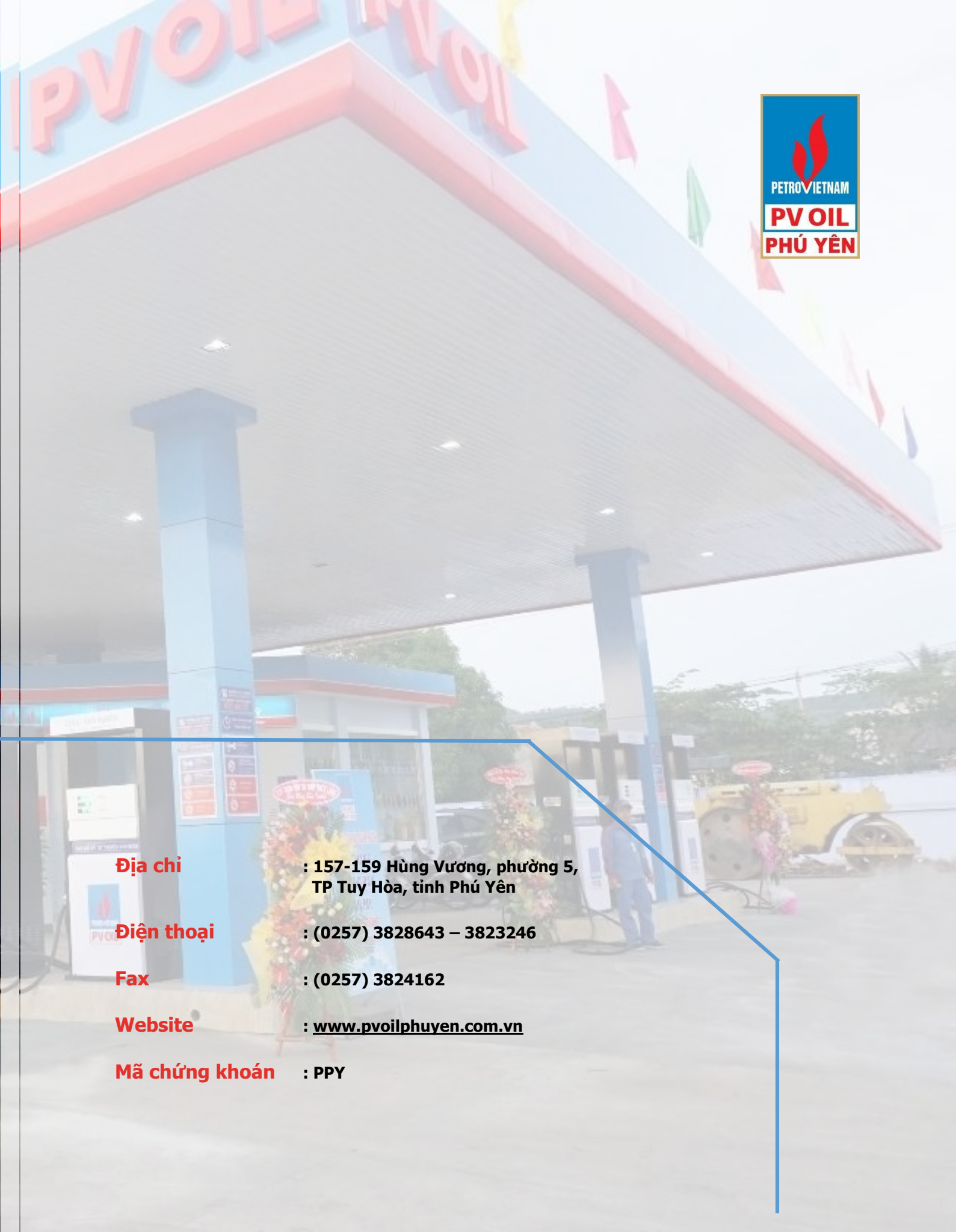


THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN
Tên tiếng Anh	: PHU YEN PETROVIETNAM OIL JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN
Tên viết tắt	: PV OIL PHÚ YÊN
Vốn điều lệ	: 82.400.000.000 đồng

Giấy CNĐKDN số

4400114094 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 25/12/2009 và thay đổi lần thứ 8 ngày 08/7/2014



Địa chỉ

**: 157-159 Hùng Vương, phường 5,
TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên**

Điện thoại

: (0257) 3828643 – 3823246

Fax

: (0257) 3824162

Website

: www.pvoilphuyen.com.vn

Mã chứng khoán

: PPY



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2004

Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Phú Yên (thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên) có vốn điều lệ 24 tỷ đồng, trong đó Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên sở hữu 39% Công ty có kho LPG sức chứa 1.500 m³, cho ra thị trường các loại gas dân dụng và gas công nghiệp mang thương hiệu SP (SAIGON PETRO).

2006

Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên chuyển mô hình thành Công ty TNHH một thành viên Vật tư tổng hợp Phú Yên do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên làm chủ sở hữu.

1999

Công ty đã đưa Kho Xăng dầu Vũng Rô (thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên) vào hoạt động vào ngày 30/6/1999.

1992

Công ty Vật tư tổng hợp thị xã Tuy Hòa thành lập doanh nghiệp Nhà nước lấy tên là Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên và chuyển về trực thuộc Sở Thương mại & Du lịch tỉnh Phú Yên.

1981

Tiền thân của PVOIL Phú Yên là Công ty Cung ứng Vật tư thị xã Tuy Hòa trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Khánh.

1990

Công ty Cung ứng Vật tư thị xã Tuy Hòa đổi tên thành Công ty Vật tư tổng hợp thị xã Tuy Hòa.

2016

19/01: Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên chính thức niêm yết tại sàn HNX với mã cổ phiếu là PPY.

02/3: Công ty bắt đầu giao dịch trên sàn HNX.

2017

Đứng đầu khối đơn vị thành viên PVOIL về phát triển CHXD (11 CHXD phát triển mới chiếm 1/4 số CHXD phát triển mới trong toàn hệ thống).

PVOIL Phú Yên được bình chọn là Tập thể xuất sắc nhất khối đơn vị thành viên (gồm 27 công ty con).

2018

Số CHXD hiện đang hoạt động là 45, so với thời điểm hình thành PVOIL Phú Yên thì đã tăng đến 4,5 lần. Đặc biệt hơn cả, ngoài Phú Yên, các CHXD phát triển mới đều đã hiện diện đủ trên các tỉnh thuộc địa bàn kinh doanh của Công ty

2012

Ngày 01/01/2012, tên gọi Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên cùng thương hiệu PVOIL Phú Yên chính thức hiện hữu trên thương trường.

2011

Chia tách Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên thành Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên và Công ty Cổ phần Điều Phú Yên.

Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên đổi tên thành Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên, tên gọi tắt là PVOIL Phú Yên.

2009

Công ty hoàn tất quá trình cổ phần hóa và lấy tên là Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên

2007

Chuyển Công ty TNHH một thành viên Vật tư tổng hợp Phú Yên về trực thuộc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).



NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC



1988: Huân chương lao động Hạng 3

1994: Huân chương lao động Hạng 2

1999: Huân chương lao động Hạng 1



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên hiện đang hoạt động trong các lĩnh vực sau:

- ✓ Mua bán xăng, dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan;
- ✓ Sản xuất chế biến hàng nông, lâm sản xuất khẩu;
- ✓ Mua bán vật tư nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật), nông, lâm sản, nguyên liệu phi nông nghiệp;
- ✓ Mua bán vật liệu xây dựng, nhựa đường, máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế;
- ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (kể cả vận tải chất lỏng);
- ✓ Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- ✓ Nhập khẩu xăng dầu, vật tư, dầu nhờn, khí đốt, máy móc, thiết bị phục vụ cho nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật) và ngành xây dựng, nông lâm sản, phương tiện vận tải, hàng hóa tiêu dùng.



ĐỊA BÀN KINH DOANH



Địa bàn hoạt động của PVOIL Phú Yên trải dài ở các tỉnh: Phú Yên, Bình Định, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa với 45 cửa hàng xăng dầu chuyên kinh doanh các mặt hàng tiêu biểu như:

- ✓ Xăng RON95-II
- ✓ Xăng E5 RON92-II
- ✓ Dầu DO 0,05S-II
- ✓ Dầu lửa
- ✓ Dầu nhớt PVOIL LUBE các loại

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY



Mô hình quản trị



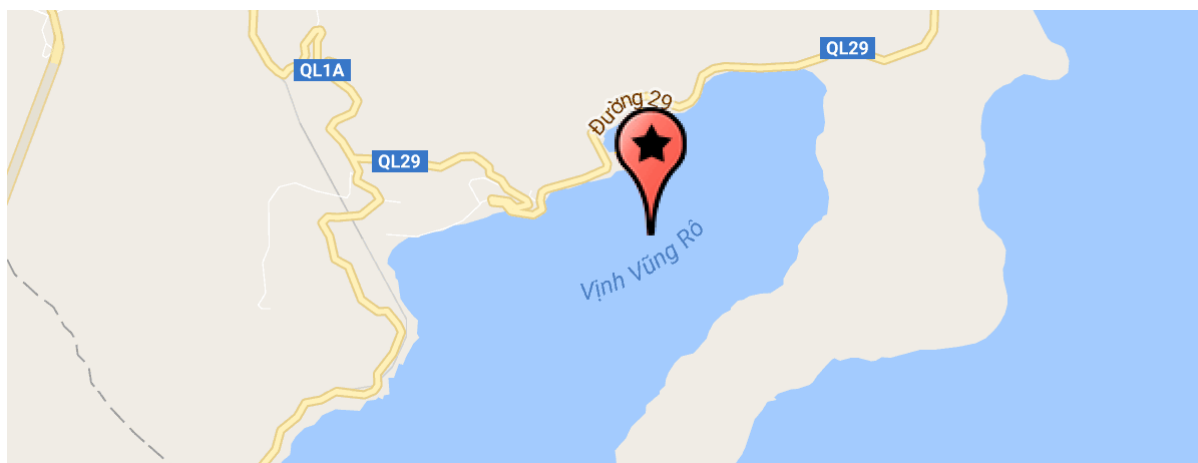
- ✓ Đại hội đồng cổ đông
- ✓ Hội đồng quản trị (05 người) gồm Chủ tịch và 04 Thành viên.
- ✓ Ban Kiểm soát (02 người) gồm Trưởng ban và Kiểm soát viên.
- ✓ Ban điều hành (04 người) gồm Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.
- ✓ Các đơn vị trực thuộc Công ty gồm 04 phòng chức năng (Tổ chức – Hành chính, Kinh doanh, Kế hoạch – Đầu tư, Tài chính – Kế toán), Kho Xăng dầu Vũng Rô và 04 Chi nhánh ở các tỉnh Bình Định, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa. Địa điểm kinh doanh bao gồm 45 cửa hàng xăng dầu.

Các Công ty con, Công ty liên kết

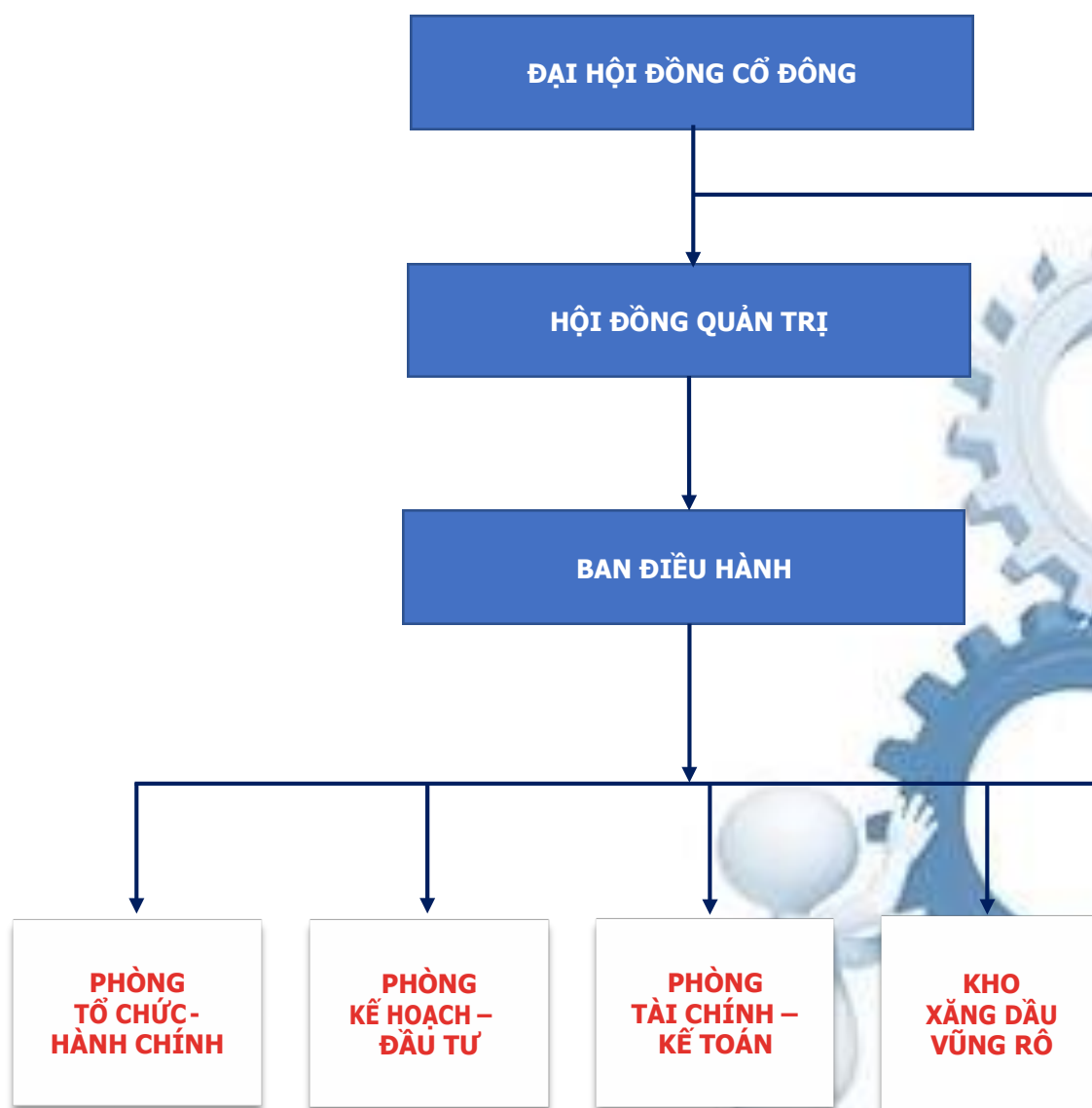
- ✓ **Công ty con:** Không có
- ✓ **Công ty liên kết:**

Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên

- ✓ Địa chỉ: Thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
- ✓ Vốn điều lệ: 24.000.000.000 đồng.
- ✓ Tỷ lệ góp vốn của PVOIL Phú Yên: 39,00%.
- ✓ Lĩnh vực hoạt động chính: Kinh doanh gas công nghiệp, gas dân dụng, các loại xăng dầu, các sản phẩm chế biến từ dầu mỏ và khí đốt, máy móc thiết bị, phụ tùng, vật tư và hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh) phục vụ cho ngành dầu khí..



Bộ máy quản trị





```
graph TD; A[BAN KIỂM SOÁT] --> B[PHÒNG KINH DOANH]; A --> C[CHI NHÁNH CÔNG TY TẠI GIA LAI]; A --> D[CHI NHÁNH CÔNG TY TẠI KHÁNH HÒA]; A --> E[CHI NHÁNH CÔNG TY TẠI ĐẮK LẮK]; A --> F[CHI NHÁNH CÔNG TY TẠI BÌNH ĐỊNH]; B --> G[CÁC CỬA HÀNG XĂNG DẦU]; C --> G; D --> G; E --> G; F --> G;
```

BAN KIỂM SOÁT

**PHÒNG KINH
DOANH**

**CHI NHÁNH
CÔNG TY TẠI
GIA LAI**

**CHI NHÁNH
CÔNG TY TẠI
KHÁNH HÒA**

**CHI NHÁNH
CÔNG TY TẠI
ĐẮK LẮK**

**CHI NHÁNH
CÔNG TY TẠI
BÌNH ĐỊNH**

CÁC CỬA HÀNG XĂNG DẦU



Social Security



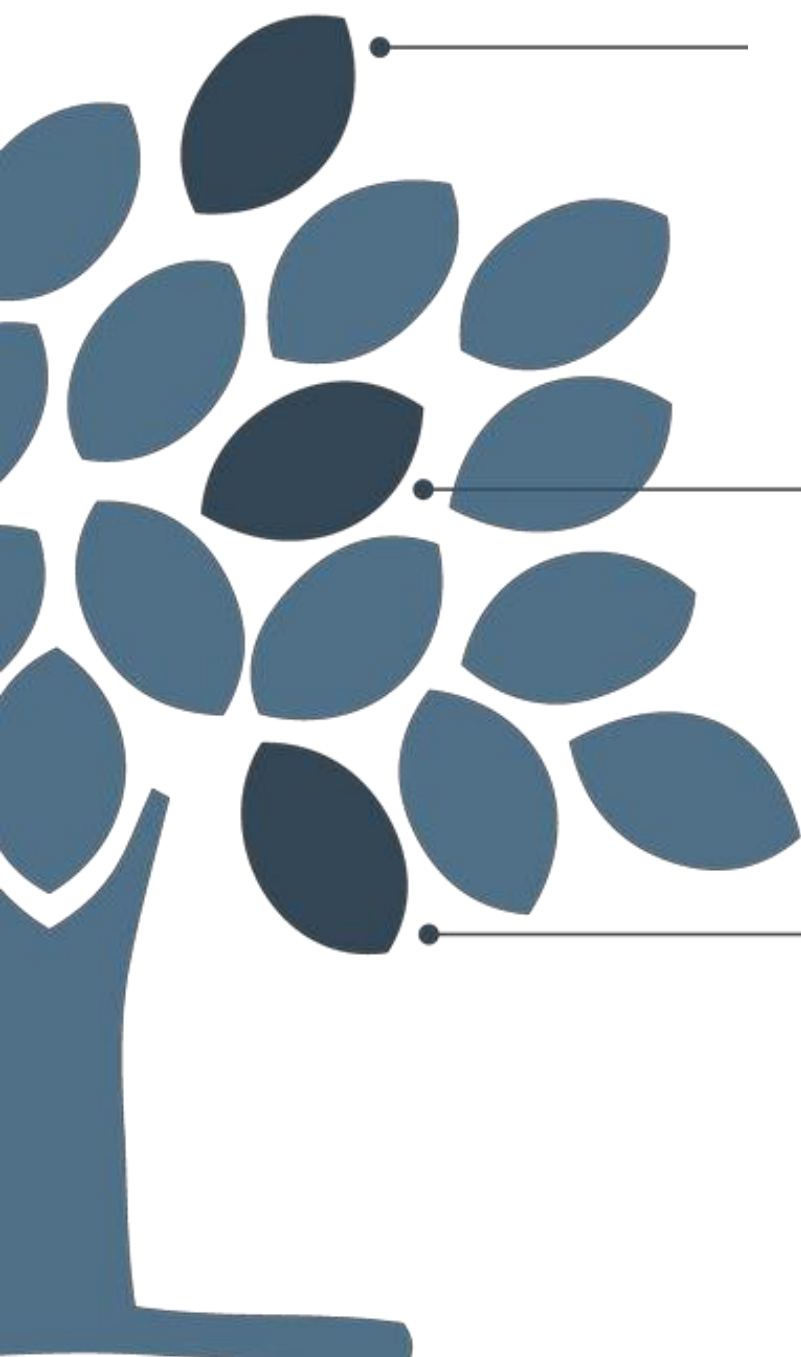
Estate planning and annual review

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Đảm bảo tối đa lợi ích của cổ đông.
- Xây dựng thương hiệu PVOIL Phú Yên trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu Việt Nam về mảng bán lẻ xăng dầu.
- Xây dựng đội ngũ CBCNV giàu kinh nghiệm, chuyên môn cao.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đẩy mạnh đầu tư phát triển cửa hàng xăng dầu dưới nhiều hình thức, song song với việc đảm bảo tài chính luôn được cân đối, bảo toàn và phát triển vốn.
- Giữ vững thị trường truyền thống, mở rộng mạng lưới phân phối sang nhiều địa phương khác, đẩy mạnh tiêu thụ vào các kênh phân phối trực tiếp mang tính ổn định, bền vững.
- Tăng cường công tác đào tạo, đảm bảo nguồn nhân lực đủ sức cạnh tranh trong giai đoạn hội nhập khu vực và quốc tế thời gian tới.



Required minimum
distributions



Investment
management

Các mục tiêu đối với môi trường và xã hội

Mục tiêu đối với xã hội, cộng đồng

PVOIL Phú Yên chấp hành tốt và có những hành động thiết thực với vấn đề môi trường, xã hội và cộng đồng. Công ty luôn hướng tới mục tiêu phát triển kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường. Từng bước hướng tới tiêu thụ nhiên liệu sinh học thay thế các sản phẩm xăng dầu truyền thống theo chiến lược của Tổng công ty.



CÁC RỦI RO

Rủi ro về mặt kinh tế

Là một Công ty kinh doanh xăng dầu, nguyên liệu đầu vào cho nhiều ngành sản xuất, tăng trưởng của nền kinh tế nói chung sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2018, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam vượt chỉ tiêu do chính phủ đề ra, đạt mức 7,08% - cao nhất trong vòng 10 năm qua, trong đó tăng trưởng công nghiệp đạt đến 8,85% chính là yếu tố quyết định mức gia tăng sản lượng tiêu thụ xăng dầu nội địa ước đạt 5% trong năm qua. Tuy vậy, thị trường xăng dầu nội địa ngày càng cạnh tranh khốc liệt, thị phần bị chia sẻ với sự tham gia của 23 đầu mối (không kể 3 đầu mối chuyên doanh Jet A1) và gần 200 thương nhân phân phối cùng với tình trạng kinh doanh trái phép vẫn diễn biến phức tạp trên cả nước.

Rủi ro lãi suất

Lãi suất là một chỉ số tài chính quan trọng ảnh hưởng đến hoạt động của PVOIL Phú Yên. Trong năm 2018, Công ty đảm bảo việc cân đối vốn lưu động và đầu tư từ nguồn vốn chủ sở hữu và tín dụng người bán. Qua năm 2019, công ty dự kiến sẽ vay khoảng 70% vốn đầu tư dài hạn trong năm. Tuy nhiên, nhờ có dòng tiền tốt và tín nhiệm cao với các ngân hàng nên Công ty đảm bảo thu xếp được các khoản vay với lãi suất ưu đãi, giúp giảm thiểu chi phí và tăng hiệu quả đầu tư.

Rủi ro về chính sách

Hoạt động kinh doanh của Công ty có liên quan mật thiết với giá dầu thô và xăng dầu trên thị trường thế giới. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh xăng dầu trong nước vẫn đang chịu sự quản lý điều hành của Chính phủ. Trong những năm gần đây, sau khi Nghị định 83/2014/NĐ-CP ra đời, công tác điều hành đã thể hiện sự minh bạch và tiếp cận thị trường, tuy nhiên vẫn còn những bất cập, tiềm ẩn rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Xăng E5 Ron 92 được đưa vào kinh doanh thay thế hoàn toàn A92 kể từ ngày 01/01/2018, tuy nhiên Chính phủ chưa có giải pháp triệt để trong việc ràng buộc trách nhiệm phân phối loại xăng sinh học này nên sản lượng tiêu thụ không đạt kỳ vọng, ảnh hưởng đến công suất và sản lượng pha chế của Công ty trong năm qua.

Rủi ro cháy nổ, ô nhiễm môi trường

Kinh doanh xăng dầu là lĩnh vực có nguy cơ cao về sự cố cháy, nổ, hỏa hoạn, ô nhiễm môi trường..., nếu xảy ra sẽ để lại hệ lụy nặng nề đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế và kiểm soát rủi ro đặc thù này, Công ty đã trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định, tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ và diễn tập định kỳ, thuê đơn vị chuyên ngành triển khai các giải pháp phòng, chống tràn dầu và mua đầy đủ các loại bảo hiểm rủi ro tài sản, bảo hiểm cháy nổ....

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, bão lũ,...

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

- Tình hình hoạt động kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư thực hiện dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông
- Báo cáo tác động của Công ty đến môi trường và xã hội







TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	%TH 2018/2017	%TH/KH 2018
1	Sản lượng xăng dầu	Nghìn lít	142.415	151.000	149.905	105,46	99,27
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.636	1.587	2.111	129,03	133,02
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,30	15,50	22,41	116,11	144,58
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,40		18,59	120,71	

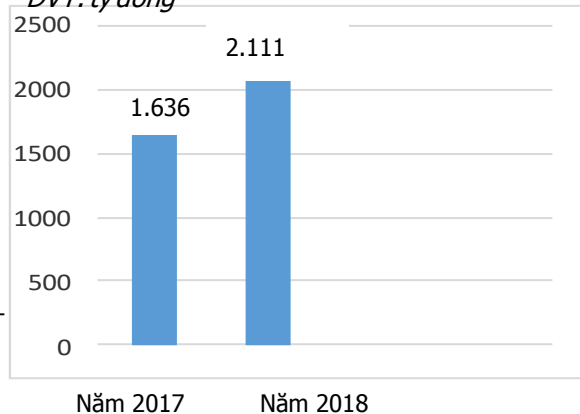
Đánh giá kết quả kinh doanh của công ty

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, Công ty triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty tại cuộc họp thường niên 2018. Tổng doanh thu năm 2018 đạt 2.111 tỷ đồng, đạt 133,02% kế hoạch năm. Doanh thu tăng đáng kể chủ yếu do giá dầu thô và xăng dầu tăng cao hơn dự kiến tại thời điểm xây dựng kế hoạch và tăng trưởng sản lượng tiêu thụ.

Lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 22,41 tỷ đồng bằng 144,58% kế hoạch giao (15,5 tỷ đồng) chủ yếu do hoàn nhập dự phòng khoản nợ thu hồi (05 tỷ đồng) từ Công ty cổ phần Điều Phú Yên.

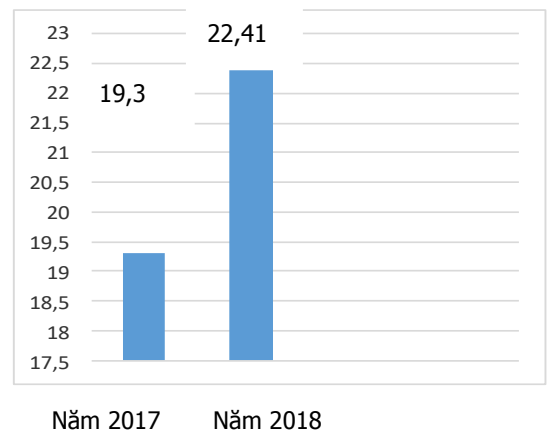
Tổng doanh thu

ĐVT: tỷ đồng



Lợi nhuận trước thuế

ĐVT: tỷ đồng



Thuận lợi

- Hoạt động lâu năm trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, Công ty đã tạo dựng được uy tín và được sự tin cậy của khách hàng.
- Được sự quan tâm ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi của Công ty mẹ - Tổng công ty Dầu Việt Nam và các đơn vị thành viên trong hệ thống, các cơ quan ban ngành trong và ngoài Tỉnh.
- Sở hữu Kho Xăng dầu Vũng Rô nên Công ty có nhiều lợi thế trong việc đảm bảo nguồn cung hàng hóa và phát triển thị trường trong khu vực.
- Nỗ lực và tâm huyết của Ban lãnh đạo Công ty trong việc quản trị điều hành, hoàn thiện tổ chức

bộ máy, đào tạo nâng cao năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV để phù hợp hơn với yêu cầu thực tế công việc.

Khó khăn

- ✓ Tình hình bất ổn của giá dầu trong năm đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- ✓ Sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp trong và ngoài nước về mảng bán lẻ xăng dầu.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thái Định	Giám đốc
2	Võ Nguyên Hợp	Phó Giám đốc
3	Trần Văn Hay	Phó Giám đốc
4	Võ Thị Hạnh	Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Thái Định – Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 18/4/1961

Nơi sinh : Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú : 606/175 Đường 3/2,
P. 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn : Đại học chuyên ngành Toán Điều khiển Kinh tế

Số cổ phiếu nắm giữ : 1.690 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0.02% vốn điều lệ



Ông Võ Nguyên Hợp – Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 27/8/1981

Nơi sinh : Phú Yên

Địa chỉ thường trú : 54 Lê Hồng Phong, Phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Trình độ chuyên môn : Đại học chuyên ngành Kỹ sư địa chất môi trường

Số cổ phiếu nắm giữ : 563 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0,01% vốn điều lệ



Ông Trần Văn Hay - Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 12/10/1974

Nơi sinh : Phú Yên

Địa chỉ thường trú : Khu phố 3, phường Phú
Thạnh, thành phố Tuy Hòa,
tỉnh Phú Yên

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0% vốn điều lệ

Bà Võ Thị Hạnh – Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh : 30/9/1964

Nơi sinh : Phú Yên

Địa chỉ thường trú : 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường 7,
thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Trình độ chuyên môn : Đại học chuyên ngành Tài
chính – Kế toán

Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0% vốn điều lệ



Thống kê về nhân sự đến ngày 31/12/2018

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm
Số lượng CBCNV	Người	236	258	9,32
Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	14,47	11,54	-20,25

Tính đến 31/12/2018, số lượng CBCNV toàn Công ty là 258 người tăng 9,32% so với năm 2017 (tăng 36, giảm 14, cuối kỳ 2017: 236). Với việc mở rộng mạng lưới phân phối, gia tăng số lượng cửa hàng xăng dầu, PVOIL Phú Yên cần gia tăng tương ứng nguồn lực nhân sự nhằm đảm bảo công tác vận hành, tổ chức kinh doanh tại các cửa hàng mới này.

Mức lương bình quân trong năm 2018 của mỗi CBCNV đạt mức 11,54 triệu đồng/người/tháng tương đương 79,75% so với năm 2017 (năm 2017: 14,47 triệu đồng/người/tháng).

Chính sách tuyển dụng

- ✓ Với tiêu chí lấy người lao động làm nền tảng và động lực cho sự phát triển của Công ty, PVOIL Phú Yên luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng đầu vào, đảm bảo đủ năng lực và trình độ phục vụ cho định hướng phát triển của Công ty.
- ✓ Công ty chủ trương đưa ra mức lương cạnh tranh nhằm thu hút nguồn lao động có chất lượng cao, có thâm niên và kinh nghiệm trong nghề nhằm xây dựng đội ngũ quản lý giàu kinh nghiệm, mang lại hiệu quả cao trong công việc.



Chính sách đào tạo

- ✓ Phát triển nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật cao theo hướng chuyên nghiệp hoá thông qua việc tập trung công tác đào tạo tay nghề cho người lao động, đào tạo trình độ chuyên môn theo tiêu chuẩn, kỹ năng làm việc quốc tế.
- ✓ Tạo điều kiện thuận lợi để người lao động được tiếp cận, cập nhật những kiến thức mới từ các nước tiên tiến trên thế giới.
- ✓ Triển khai kế hoạch đào tạo với nhiều nội dung cho tất cả đối tượng, dưới nhiều hình thức đa dạng, chủ yếu đào tạo chuyên môn sâu. Tăng cường đào tạo nội bộ để nâng cao tay nghề bằng việc hợp tác với các tổ chức đào tạo uy tín trong và ngoài nước.



Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- ✓ Chính sách lương thưởng là một trong những chính sách quan trọng nhằm thu hút, duy trì và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần ổn định và phát triển hoạt động kinh doanh. Công ty không chỉ xây dựng chính sách lương thưởng dựa trên mặt bằng lương chung của thị trường, cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành, phù hợp với yêu cầu và khối lượng công việc thực tế mà còn xây dựng chính sách, cơ chế lương thưởng đãi ngộ riêng đối với nguồn nhân lực chất lượng cao.
- ✓ Bên cạnh chính sách lương thưởng hấp dẫn thì chính sách phúc lợi của Công ty không chỉ tuân thủ đúng, đủ theo yêu cầu pháp luật mà còn bổ sung thêm nhiều chế độ khác ưu đãi khác.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Trong năm 2018, công ty thực hiện đầu tư 11,551 tỷ đồng, toàn bộ từ nguồn vốn chủ sở hữu. Trong đó đã phát triển thêm được 05 cửa hàng xăng dầu (CHXD) gồm 03 cửa hàng đầu tư xây mới và 02 cửa hàng thuê dài hạn.

TT	Dự án đầu tư	Thời gian khai trương
1	Thuê Cửa hàng xăng dầu Xuân Lãnh	Khai trương và đi vào hoạt động ngày 22/01/2018
2	Xây dựng mới CHXD Sông Hình	Khai trương và đi vào hoạt động ngày 04/02/2018
3	Xây dựng mới CHXD Hòa Định Tây	Khai trương và đi vào hoạt động ngày 11/02/2018
4	Thuê Cửa hàng xăng dầu Phú An	Khai trương và đi vào hoạt động ngày 01/5/2018
5	Xây mới Cửa hàng xăng dầu Xuân Quang	Khai trương và đi vào hoạt động ngày 11/6/2018



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm
Tổng tài sản	Tỷ đồng	226	205	(9,29)
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.636	2.111	29,03
Lợi nhuận từ HĐKD	Tỷ đồng	12,9	16,7	29,46
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	6,4	5,7	(10,94)
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,3	22,4	16,06
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,4	18,6	20,78
Tỷ lệ cổ tức	%	9	Dự kiến 10 (*)	-
EPS	Đồng	1.399	1.805	29,02

(*): Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,04	1,06
- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,79	0,60
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ phải trả /tổng tài sản	Lần	0,41	0,50
- Hệ số nợ phải trả /vốn chủ sở hữu	Lần	0,70	1,00
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	Vòng	27,85	55,18
- Doanh thu thuần/tổng tài sản	Lần	7,25	10,32
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,94	0,88
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (ROE)	%	13,66	15,49
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản (ROA)	%	6,82	9,09
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	0,79	0,79



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Thông tin cổ phiếu

- ✓ Vốn điều lệ: 82.400.000.000 đồng
- ✓ Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 8.240.000 cổ phiếu
- ✓ Cổ phiếu phổ thông: 8.240.000 cổ phiếu
- ✓ Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- ✓ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- ✓ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.240.000 cổ phiếu
- ✓ Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông (cập nhật đến 08/01/2018)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cp)	Giá trị (*) (nghìn đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước	203	8.238.900	82.389.000	99,99
	Cổ đông nhà nước	1	5.531.360	55.313.600	67,13
	Cổ đông tổ chức	2	514.061	5.140.610	6,36
	Cổ đông cá nhân	200	2.193.479	21.934.790	26,51
2	Cổ đông nước ngoài	3	1.100	11.000	0,002
	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
	Cổ đông cá nhân	3	1.100	11.000	0,002
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng			8.240.000	82.400.000	100

(*) Giá trị theo mệnh giá: 10.000 đồng

Danh sách cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng (CP)	Giá trị (*) (Tr. đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP	Lầu 14-17 Nhà số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	5.531.360	55.314	67,13
2	Công ty CP Chứng khoán Dầu khí	20 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	514.037	5.140	6,24
3	Đỗ Tiến Cường	49 Đường Tam Thanh, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	728.710	7.287	8,84
4	Lê Thị Liên	49 Đường Tam Thanh, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	512.510	5.125	6,22
Tổng cộng			7.286.617	72.866.170	88,43

(*) Giá trị tính theo mệnh giá 10.000 đồng/CP

Thông tin cổ phiếu

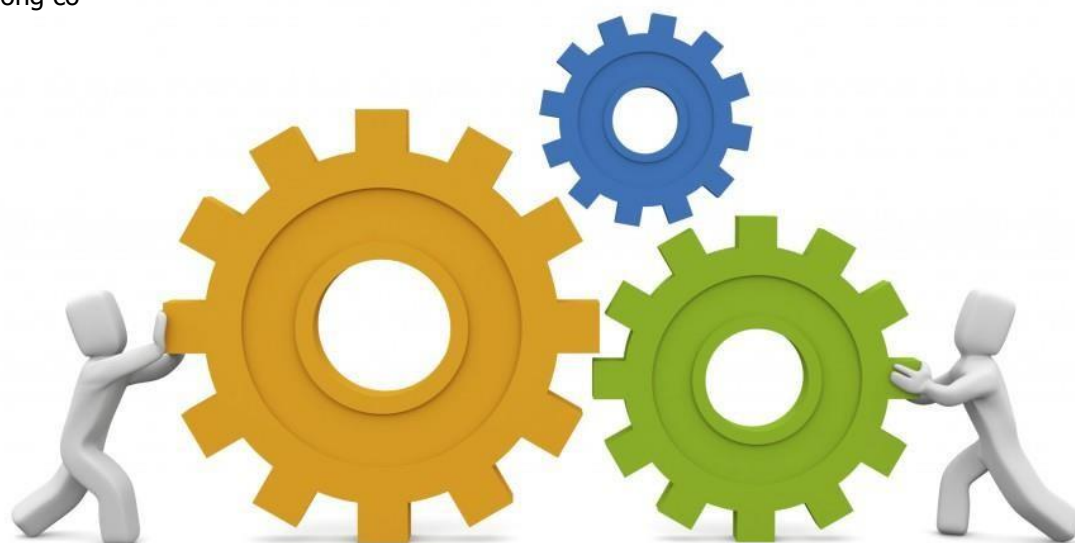
Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty trong năm 2018 không có sự thay đổi so với năm 2017.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2018, Công ty không thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác

Không có





BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Quản lý nguồn nguyên liệu

Mặt hàng kinh doanh chủ yếu của PVOIL Phú Yên là xăng dầu, do đó công tác quản lý nguồn nguyên liệu luôn được Công ty chú trọng đến. Từ khâu vận chuyển đến quá trình lưu trữ, bán hàng đều phải đảm bảo tính an toàn cao tránh các trường hợp cháy nổ có thể xảy ra. Bên cạnh đó, các chi phí vận chuyển, chi phí lưu kho luôn được quản lý chặt chẽ và đưa ra các chính sách hợp lý nhằm tiết giảm chi phí cho Công ty.



Tiêu thụ năng lượng

Tình hình tiêu thụ năng lượng tại PVOIL Phú Yên năm 2018:

Các nhiên liệu, năng lượng, tiêu thụ	Năm 2017		Năm 2018	
	Sản lượng	Thành tiền (đồng)	Sản lượng	Thành tiền (đồng)
Dầu DO (lít)	8.135	96.083.792	5.340	78.323.774
Nhớt (lít)	390	10.896.882	330	13.540.865
Điện (Kwh)	501.318	1.253.296.200	620.638	1.588.832.719

Nhiên liệu xuất dùng nội bộ tại Công ty chủ yếu là Dầu DO và Nhớt phục vụ trong quá trình vận chuyển và sử dụng máy nổ khi mất điện lưới. Năm 2018, tình hình tiêu thụ điện năng tăng hơn so với năm 2017 do trong năm tăng thêm 05 cửa hàng xăng dầu.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Việc tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường luôn được Công ty tuân thủ nghiêm túc và được giám sát chặt chẽ. Công tác bảo vệ môi trường vừa là trách nhiệm vừa là nghĩa vụ, quyền lợi đối với việc phát triển bền vững của cộng đồng, xã hội và của Công ty.

Trong năm 2018, Công ty luôn tôn trọng và tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn, sức khỏe và không để xảy ra các sự cố có liên quan đến môi trường hay có các hành vi vi phạm về môi trường dẫn đến bị xử phạt.

Ngoài ra, với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty luôn có các khoá tập huấn, tuyên truyền bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức về ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng, khuyến khích toàn thể nhân viên chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội bằng những hành động thiết thực và hiệu quả.



Tiêu thụ nước

Hoạt động kinh doanh của PVOIL Phú Yên không sử dụng nước cũng như không phát sinh nước thải độc hại. Nước sinh hoạt trong quản lý có giá trị không đáng kể

Tiêu thụ nước	Năm 2017	Năm 2018
Chi phí đã bao gồm VAT (đồng)	27.624.488	29.821362

Chính sách liên quan đến người lao động

PVOIL Phú Yên xây dựng chính sách lương dựa trên nguyên tắc đảm bảo công bằng, cạnh tranh và hợp lý với phương pháp đánh giá theo năng lực, vị trí, hiệu quả công việc. Song song với đó, hằng năm PVOIL Phú Yên còn thực hiện công tác rà soát, kiểm tra tình hình an toàn lao động, đảm bảo sức khỏe cho toàn thể CBCNV trong Công ty.



Công tác khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV được Công ty duy trì. Hàng năm, Công ty còn tổ chức chương trình tư vấn sức khỏe. Bác sĩ tư vấn sẽ đưa ra những khuyến cáo khám bệnh chuyên sâu hoặc làm xét nghiệm cần thiết để theo dõi sức khỏe của CBCNV.

Bên cạnh đó, hằng năm PVOIL Phú Yên còn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ như chương trình họp mặt cuối năm và đầu năm, hội thao cho tất cả các CBCNV của Công ty, ... nhằm tạo ra sân chơi lành mạnh, kích lệ tinh thần một cách hiệu quả, an toàn, tiết kiệm giúp tái tạo sức lao động để bắt đầu lại công việc hằng hái hơn.



Trách nhiệm về môi trường xã hội

- ✚ Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng vấn đề môi trường trong quá trình kinh doanh và vận chuyển, lưu trữ hàng hóa. Tiến hành phân loại từng mã chất thải để có biện pháp xử lý phù hợp, ký hợp đồng thu gom xử lý với các đơn vị có chức năng.
- ✚ Tuân thủ tuyệt đối các quy định về an toàn – phòng tránh cháy nổ, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho con người và tài sản trong hoạt động kinh doanh.
- ✚ Đưa ra những chính sách phù hợp nhằm khuyến khích khả năng sáng tạo, nâng cao năng suất của người lao động. Hằng năm, Công ty đều tiến hành tổng hợp, đánh giá và trao giải cho các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong hoạt động kinh doanh của người lao động



Trách nhiệm đối với người lao động

Các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp luôn được thực hiện theo đúng pháp luật hiện hành. Ngoài ra Công ty còn mua thêm bảo hiểm con người, bảo hiểm chăm sóc sức khỏe chất lượng cao cho người lao động làm việc tại Công ty. Tuân thủ đúng các quy định về Luật bảo vệ môi trường. Thường xuyên diễn tập công tác phòng cháy chữa cháy nhằm nâng cao kỹ năng xử lý trong mọi tình huống xảy ra.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh việc theo đuổi mục tiêu kinh doanh gắn liền với lợi ích của người lao động và các cổ đông trong Công ty, Ban lãnh đạo PVOIL Phú Yên còn đặc biệt chú trọng đến trách nhiệm của mình đối với cộng đồng và xã hội.

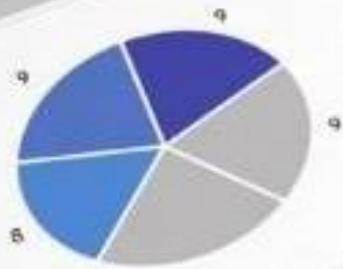
Với mong muốn xây dựng xã hội phát triển bằng việc đem lại những hành động thiết thực như: hỗ trợ xây nhà tình nghĩa, hỗ trợ các chương trình cho giáo dục, tài trợ chương trình "Nhịp cầu nhân ái" của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Phú Yên để quyên góp ủng hộ cho các hoàn cảnh khó khăn,..... Qua đó tiếp tục khẳng định thông điệp luôn nỗ lực để đem lại những giá trị thiết thực, lâu dài nhằm góp phần nâng cao chất lượng đời sống của cộng đồng.



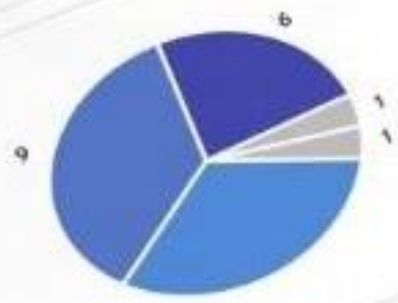
Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa thực hiện báo cáo này do chưa có hướng dẫn cụ thể của UBCKNN

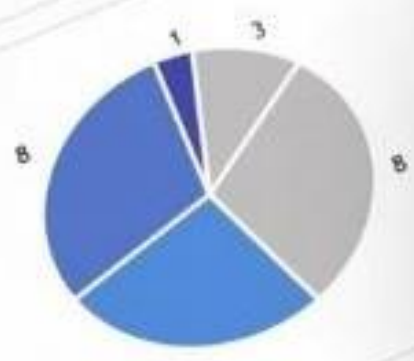
Apr
May
Jun
Jul
Aug
Sep
Oct
Nov



Category A
Category B
Category C
Category D
Category E



Category A
Category B
Category C
Category D
Category E



Category A
Category B
Category C
Category D
Category E

Category A
Category B
Category C
Category D
Category E





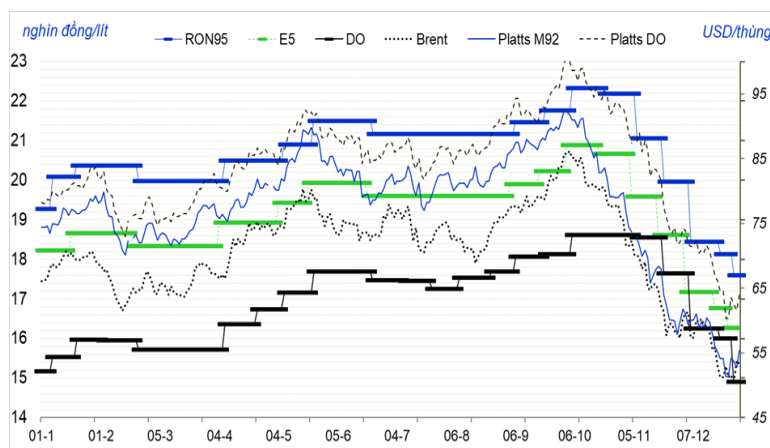


ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% TH 2018/2017	%TH/KH 2018
Doanh thu	Tỷ đồng	1.636	1.588	2.111	129,2	132,9
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,3	15,5	22,4	126,1	144,6

Năm 2018 là năm thứ tư Nghị định số 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu chính thức đi vào cuộc sống, đã bộc lộ hết sức rõ nét những thay đổi đáng kể so với trước đây. Đó là việc xuất hiện ngày càng nhiều các doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu xăng dầu cùng với những chính sách khá linh hoạt về giá cả, thanh toán, giao nhận, giúp cho các thương nhân kinh doanh xăng dầu trong nước có nhiều sự lựa chọn hơn. Đặc biệt, rất nhiều doanh nghiệp được nâng cấp từ tổng đại lý lên thương nhân phân phối xăng dầu và theo quy định, họ có nhiều quyền quyết định trong việc tạo nguồn. Thị trường xăng dầu thật sự cạnh tranh hơn và do vậy việc giữ vững thị trường để đạt được sản lượng tiêu thụ như đã thực hiện trong hai năm 2016 và 2017 không hề dễ dàng.

Diễn biến giá đầu thô và xăng đầu năm 2018



Ngoài ra, chính sách giá cả, giao nhận và thanh toán linh hoạt của những doanh nghiệp đầu mối mới ngoài Petrokimex cộng với một lượng hàng “trôi nổi” đáng kể lưu thông trên thị trường cũng có ít nhiều tác động đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Mặc dù vậy, với sự nỗ lực, bám sát địa bàn kinh doanh, Công ty đã giữ vững hệ thống khách hàng hiện tại đồng thời phát triển thêm một số khách hàng mới ở cả hai kênh bán buôn và bán lẻ.



Công tác đầu tư xây dựng cửa hàng

Số CHXD đang hoạt động là 45, tăng 5 cửa hàng so với thời điểm 31/12/2017, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu phát triển CHXD trong năm (vượt 1 CHXD). Nếu so với thời điểm hình thành PVOIL Phú Yên (01/01/2012) thì có đến 35 CHXD phát triển mới.



CỬA HÀNG XĂNG DẦU XUÂN LÃNH

- ✓ KM 44+930 (T) QUỐC LỘ 19C, XÃ XUÂN LÃNH, HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN.
- ✓ ĐIỆN THOẠI: 0257.3670979

CỬA HÀNG XĂNG DẦU SÔNG HINH

- ✓ ĐỊA CHỈ: KM 88+240 (P) QUỐC LỘ 29, THỊ TRẤN HAI RIÊNG, HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN.
- ✓ ĐIỆN THOẠI: 0257.3858779



CỬA HÀNG XĂNG DẦU HÒA ĐỊNH TÂY

- ✓ ĐỊA CHỈ: KM 22+500 (T) QUỐC LỘ 25, XÃ HÒA ĐỊNH TÂY, HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN.
- ✓ ĐIỆN THOẠI: 0257.6536879

CỬA HÀNG XĂNG DẦU PHÚ AN

- ✓ ĐỊA CHỈ: KM 1662+700 (P) ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH, XÃ IA LE, HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI.
- ✓ ĐIỆN THOẠI: 0269.3870139



CỬA HÀNG XĂNG DẦU XUÂN QUANG

- ✓ ĐỊA CHỈ: KM 0+300 (P) ĐƯỜNG PHƯỚC LỘC - A20, XÃ XUÂN QUANG 3, HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN.
- ✓ ĐIỆN THOẠI: 0257.3685979



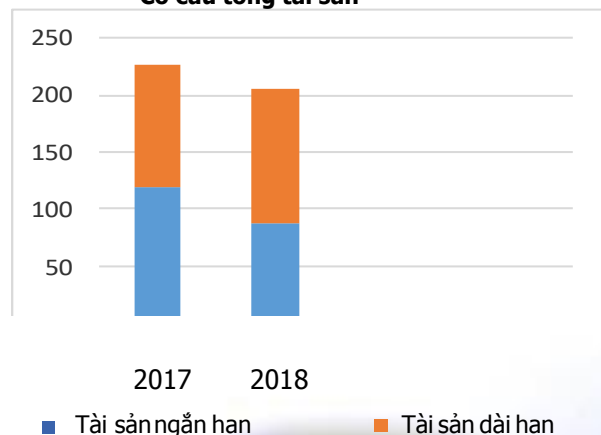
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2017	31/12/ 2018
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	119,578	87,803
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	106,050	116,732
Tổng tài sản	Tỷ đồng	225,628	204,535

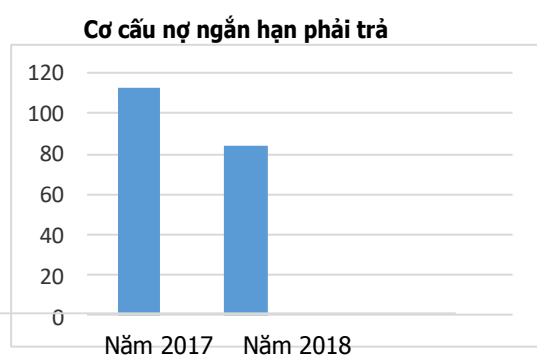
Tổng tài sản của Công ty năm 2018 giảm 9,4 % so với năm 2017, trong đó, tài sản ngắn hạn giảm gần 32 tỷ đồng so với năm trước và chiếm hơn 40% trên tổng tài sản. Nguyên nhân chủ yếu là do hàng tồn kho giảm đáng kể khi Công ty thực hiện chính sách tồn kho hợp lý trong bối cảnh thị trường nhiều bất ổn

Cơ cấu tổng tài sản



Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2017	31/12/2018
Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	113,046	84,459
Nợ dài hạn	Tỷ đồng	-	-
Tổng nợ phải trả	Tỷ đồng	113,046	84,459



Trong năm 2018, tổng nợ phải trả của Công ty là 84,458, giảm 28,6 tỷ đồng, tương ứng giảm 25,3% so với năm 2017. Khoản mục này giảm chủ yếu do phải trả người bán giảm (giảm từ 80,2 tỷ đồng xuống còn 39,9 tỷ đồng) và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước tăng (từ 18,6 tỷ đồng lên 28,9 tỷ đồng).

Về cơ cấu nợ dài hạn không có sự thay đổi so với năm trước do trong năm Công ty không có các khoản vay dài hạn nào phát sinh thêm.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

- ✚ Áp dụng các giải pháp công nghệ mới nhằm giảm thời gian gian nhận, giảm hao hụt, tăng sản lượng, tiết kiệm chi phí vận chuyển.
- ✚ Quy trình đào tạo người lao động phù hợp với nhu cầu công việc và tình hình thực tế của Công ty.
- ✚ Thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người lao động.

* Kế hoạch kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	DVT	TH 2018	KH 2019
1	Sản lượng xăng dầu	Nghìn lít	149.905	154.000
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.111	2.154
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,4	16,5(*)

(*) Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2019 chưa bao gồm các khoản hoàn nhập dự phòng

* Kế hoạch đầu tư

TT	Chỉ tiêu	DVT	TH 2018 (tỷ đồng)	KH 2019 (tỷ đồng)
1	Đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị	Tỷ đồng	18,58	26,76
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	18,58	0
-	Vốn vay và huy động khác	Tỷ đồng	0	26,76
2	Số CHXD phát triển trong năm	CHXD	5	3

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên, đảm bảo an toàn trong kinh doanh và quản lý, những giải pháp chủ yếu sau đây sẽ được Ban Giám đốc Công ty triển khai như sau:

✚ Giữ ổn định thị trường và các kênh tiêu thụ, tìm kiếm thêm các khách hàng mới, đầu tư cơ sở vật chất, linh hoạt về chiết khấu, hạn mức công nợ và thanh toán nhằm tạo sự gắn kết lâu dài giữa các đơn vị với hệ thống phân phối.

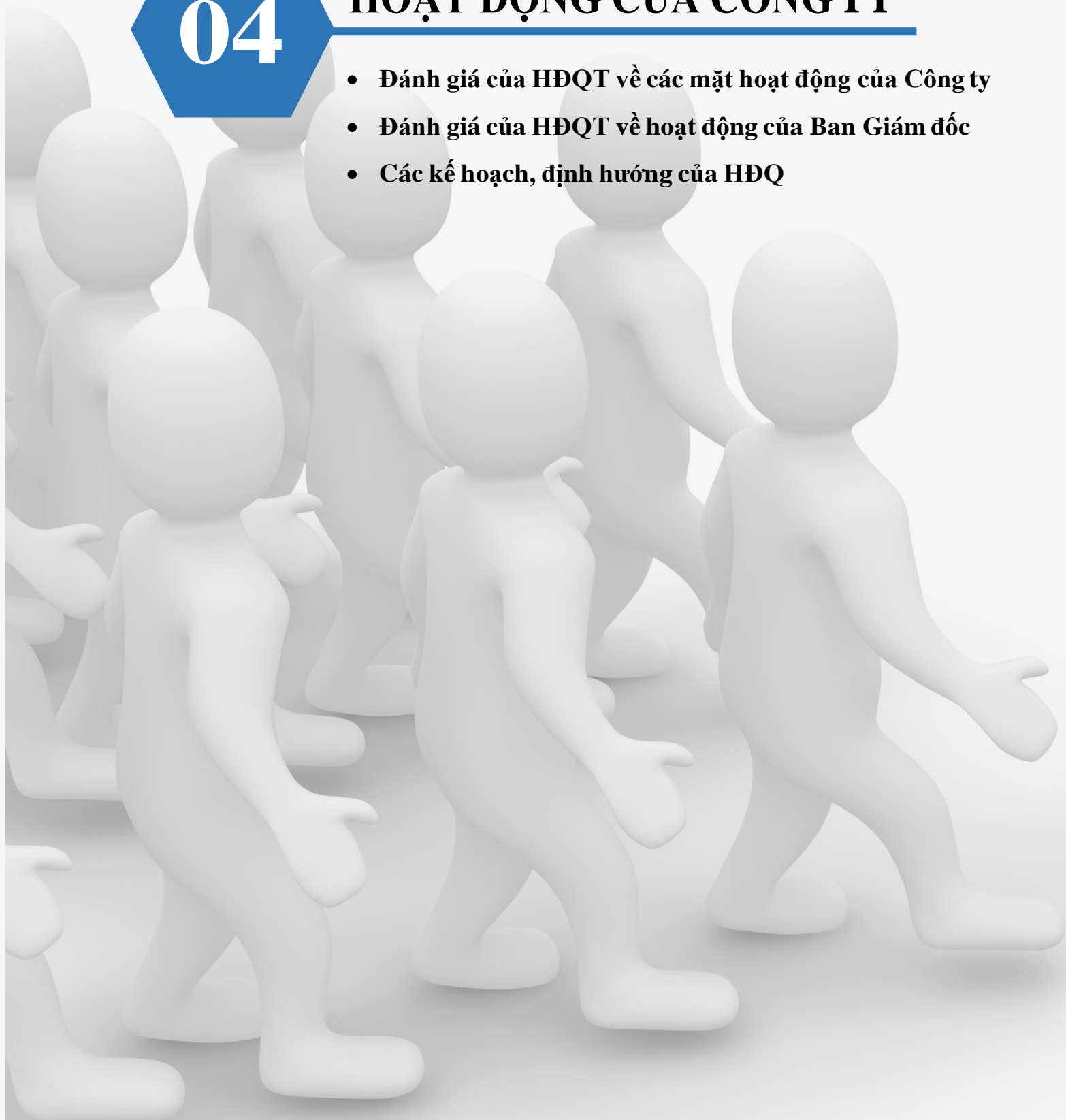
✚ Tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm cơ hội và xúc tiến đầu tư ở rộng mạng lưới cửa hàng xăng dầu, gia tăng tỷ trọng bán lẻ và hiệu quả kinh doanh.

✚ Đầu tư bảo dưỡng, sửa chữa hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất ở Kho Xăng dầu Vũng Rô theo kế hoạch đã được phê duyệt nhằm đảm bảo Kho hoạt động an toàn, hiệu quả.

- ✚ Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các biện pháp thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giảm hao hụt để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- ✚ Tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong toàn bộ hoạt động của Công ty.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc
- Các kế hoạch, định hướng của HĐQT





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2018, vượt qua nhiều trở ngại, thách thức trong hoạt động kinh doanh, Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản đề ra, cụ thể:

- ✚ Sản lượng đạt 150 triệu lít xấp xỉ hoàn thành kế hoạch đề ra và tăng 5% so với cùng kỳ
- ✚ Doanh thu đạt 2.111 tỷ đồng, hoàn thành 133,02% kế hoạch
- ✚ Lợi nhuận trước thuế đạt 22,41 tỷ đồng, hoàn thành 144,58% kế hoạch và tăng 16,11% so với cùng kỳ
- ✚ Phát triển thêm 05 cửa hàng xăng dầu, hoàn thành 125% kế hoạch
- ✚ Đảm bảo an toàn, hiệu quả trong mọi mặt hoạt động của công ty; nâng cao chất lượng quản trị hệ thống; đẩy mạnh và các hoạt động vì cộng đồng.

Về kinh doanh

- ✚ Giữ ổn định thị trường và các kênh tiêu thụ, tìm kiếm thêm khách hàng mới thông qua việc vận dụng linh hoạt các công cụ về chiết khấu và đầu tư cơ sở vật chất.
- ✚ Tập trung gia tăng sản lượng và tỷ trọng bán lẻ tại CHXD
- ✚ Khẳng định uy tín và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu của PVOIL Phú Yên trên các địa bàn hoạt động.
- ✚ Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ tại Kho Xăng dầu Vũng Rô và các cửa hàng xăng dầu, trú trọng công tác chăm sóc khách hàng.

Về tài chính

- ✚ Đảm bảo sử dụng vốn an toàn và hiệu quả;
- ✚ Quản lý chặt chẽ về công nợ, không để phát sinh nợ xấu và tích cực thu hồi được 5 tỷ đồng nợ cũ.

Về đầu tư phát triển và duy tu bảo dưỡng

- ✚ Công tác đầu tư phát triển hệ thống CHXD bán lẻ đạt kết quả tốt với 05 cửa hàng phát triển mới trong năm. Hoạt động duy tu bảo dưỡng, sửa chữa được duy trì thường xuyên, đảm bảo tình trạng hoạt động của trang thiết bị.
- ✚ Công tác đào tạo, đánh giá, giám sát dự án đầu tư xây dựng được trú trọng, đảm bảo chất lượng đầu tư.

Đánh giá công tác điều hành của Giám đốc và Ban điều hành

Trong điều hành hoạt động của Công ty, Giám đốc và Ban điều hành đã tuân thủ theo đúng Điều lệ công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định của pháp luật. Cụ thể:

Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động của Tổng công ty theo đúng nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT. Kết quả SXKD năm 2018 đạt được khả quan trong bối cảnh thị trường xăng dầu tiếp tục diễn biến phức tạp đã góp phần giữ vững sự ổn định, củng cố niềm tin từ người lao động, đối tác, khách hàng của Công ty.



Trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty, Giám đốc đã tuân thủ đúng phân cấp tại Điều lệ và các qui định nội bộ của Công ty; đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT và diễn biến thị trường xăng dầu nhằm đạt được những mục tiêu kế hoạch năm 2018 của Công ty.

✚ Tổ chức thực hiện nghiêm túc các qui định về công bố thông tin đối với công ty cổ phần đại chúng.

Các kế hoạch và định hướng của HĐQT trong năm 2019

Năm 2019, HĐQT tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng quản trị Công ty, duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả kinh doanh, chủ yếu tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

✚ Phát triển ổn định, giữ vững thị trường và uy tín thương hiệu, kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động kinh doanh với bảo vệ môi trường, đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ ước tính đạt 154.000 nghìn lít trong năm 2019.

✚ Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của đơn vị, đảm bảo hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Kiểm soát chặt chẽ công nợ, không để phát sinh nợ xấu, tập trung xử lý, thu hồi nợ cũ, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh.

✚ Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư mở rộng CHXD theo các hình thức (đầu tư, nhận chuyển nhượng, thuê dài hạn, hợp tác đầu tư,...). Thực hiện phát triển thêm tối thiểu 3 CHXD mới.

✚ Tập trung gia tăng sản lượng cửa hàng xăng dầu trực tiếp tại các cửa hàng hiện hữu và cửa hàng phát triển mới trong năm 2019.

✚ Nâng cao chất lượng dịch vụ tại các cửa hàng xăng dầu, Kho Xăng dầu Vũng Rô và năng lực quản trị điều hành thông qua việc triển khai các đề án 1114, 808 và ứng dụng công nghệ thông tin/ERP, tự động hóa trong quản lý vận hành.

✚ Phối hợp với Công ty mẹ - Tổng công ty Dầu Việt Nam triển khai đầu tư dự án "Hệ thống phần mềm tích hợp quản lý bán hàng tại các cửa hàng xăng dầu và quản lý hàng hoá tại các kho trung chuyển", vận hành "Hệ thống quản lý khách hàng thành viên PVOIL EASY".



QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích







HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Anh Toàn	Chủ tịch	08/10/2011	03	100	
2	Nguyễn Thái Định	Thành viên	01/8/2011	03	100	
3	Mai Bích Thủy	"	13/5/2013	03	100	
4	Trần Văn Hay	"	18/4/2015	03	100	
5	Lê Duy Tường	"	01/01/2015	02	66,67	Có đơn xin từ nhiệm TVHĐQT

Ông Nguyễn Anh Toàn – Chủ tịch HĐQT

Ngày tháng năm sinh : 17/9/1962

Nơi sinh : Hải Phòng

Địa chỉ thường trú : 134 Nguyễn Văn Đậu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, TP HCM

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0% vốn điều lệ



Ông Nguyễn Thái Định – Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh : 18/4/1961

Nơi sinh : Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú : 606/175 đường 3/2, P 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn : Đại học chuyên ngành Toán Điều khiển Kinh tế

Số cổ phiếu nắm giữ : 1.690 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0,02% vốn điều lệ



Bà Mai Bích Thủy – Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh : 20/12/1972

Nơi sinh : Hà Đông

Địa chỉ thường trú : 256-258 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, TP HCM

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế ngoại thương

Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0% vốn điều lệ

Ông Trần Văn Hay – Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh : 12/10/1974

Nơi sinh : Phú Yên

Địa chỉ thường trú : KP 3, Phường Phú Thạnh, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0% vốn điều lệ





HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

Trong năm 2018, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ điều hành các hoạt động của Công ty, tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành.



Giám đốc Công ty và tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ HĐQT theo các quy chế quản lý của Công ty. Các kỳ họp định kỳ của HĐQT đều mời Ban giám đốc Công ty tham gia để cùng trao đổi, triển khai công việc và tiếp nhận ý kiến phản hồi.



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc mà các thành viên HĐQT đều tham gia điều hành Công ty, cùng xem xét, nghiên cứu và đưa ra ý kiến đóng góp cho Nghị quyết của HĐQT.

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM



TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	25/2017/NQ-HĐQT	29/01/2018	Họp thường kỳ quý 4/2017 thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và triển khai kế hoạch năm 2018
2	01/2018/NQ-HĐQT	15/3/2018	Thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
3	02/2018/NQLYK-HĐQT	07/4/2018	Phê duyệt phương án đầu tư thuê Cửa hàng xăng dầu Linh Nguyên – Số 1 tại thôn Phú An, xã Ia Le, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai
4	05A/QĐ-HĐQT	19/4/2018	Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
5	05/NQLYK-HĐQT	20/4/2018	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Dự án: Cửa hàng xăng dầu Phú Ân
6	06/2018/NQ-HĐQT	23/4/2018	Họp thường kỳ quý 1/2018 thông qua kết quả hoạt động kinh doanh quý 1/2018 và kế hoạch quý 2/2018
7	07/2018/NQ-HĐQT	23/4/2018	Thông qua việc điều chuyển và bổ nhiệm mới chức danh nhân sự Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính Công ty
8	08/2018/NQLYK-HĐQT	23/4/2018	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2017
9	09/2018/NQ-HĐQT	23/4/2018	Ủy quyền Giám đốc được ký hợp đồng vay vốn tín dụng để đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển năm 2018
10	10/2018/NQ-HĐQT	23/4/2018	Chi thưởng cho Người quản lý năm 2017
11	11/2018/QĐ-HĐQT	23/4/2018	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên
12	14/2018/NQ-HĐQT	15/8/2018	Họp thường kỳ quý 2/2018 với các nội dung: - Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch 6 tháng cuối năm của Công ty; - Thông qua điều chỉnh phương án đầu tư xây dựng CHXD Phú Đông
13	15/2018/NQ-HĐQT	07/9/2018	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án: Cửa hàng xăng dầu Hòa Vinh 3.
14	16/2018/NQ-HĐQT	04/10/2018	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án: Cửa hàng xăng dầu Hòa Trị
15	17/2018/NQLYK-HĐQT	08/10/2018	Thông qua ban hành Quy chế Lương và Quy chế trả lương chức danh theo hình thức khoán sản lượng áp dụng tại khối CHXD trực thuộc Công ty
16	18/2018/QĐ-HĐQT	08/10/2018	Về việc ban hành Quy chế Lương của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên
17	19/2018/QĐ-HĐQT	08/10/2018	Về việc ban hành Quy chế trả lương chức danh theo hình thức khoán sản lượng áp dụng tại khối CHXD trực thuộc Công ty
18	20/2018/NQ-HĐQT	13/11/2018	Họp thường kỳ quý 3/2018 với các nội dung: - Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018, ước thực hiện KH 2018 và KH 2019 của Công ty. - Thông qua chủ trương thanh lý xe con 4 chỗ ngồi.
19	21/2018/NQ-HĐQT	19/11/2018	Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị - ông Lê Duy Tường có đơn xin từ nhiệm
20	23/2018/NQ-HĐQT	21/12/2018	Phê duyệt chấm dứt hoạt động dự án đầu tư xây dựng CHXD Phú Khê tại Km 1353 Quốc lộ 1, thôn Phú Khê, xã Hòa Xuân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên



THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Kiểm soát viên	Số buổi họp kiểm soát viên tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Huỳnh Minh Triết	Trưởng ban	30/8/2012	3	100	
2	Nguyễn Anh Tuấn	Kiểm soát viên	23/4/2012			Thôi làm KSV từ 01/4/2018
3	Lại Thị Thu Hoài	Kiểm soát viên	23/4/2018	2	66,67	Được bầu làm KSV từ 23/4/2018



Ông Huỳnh Minh Triết – Trưởng BKS

Ngày tháng năm sinh : 10/3/1962

Nơi sinh : Huế

Địa chỉ thường trú : 85/31 Trần Đình Xu, Quận 1, TP HCM

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0% vốn điều lệ



Bà Lại Thị Thu Hoài – Kiểm soát viên

Ngày tháng năm sinh: 15/12/1989

Nơi sinh: Phú Yên

Địa chỉ thường trú: Xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0% vốn điều lệ



Các hoạt động chính của Ban Kiểm soát trong năm 2018 bao gồm

- ✓ Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT, BKS có ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động kinh doanh của Công ty tại các cuộc họp HĐQT.
- ✓ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành và thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của HĐQT, Ban Giám đốc theo đúng Nghị quyết HĐQT.



- ✓ Giám sát, kiểm tra các hoạt động liên quan đến quan hệ cổ đông như: cập nhật thông tin cổ đông, các vấn đề liên quan đến cổ phần, cổ phiếu và hoạt động công bố thông tin.
- ✓ Kiểm soát định kỳ theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- ✓ Ban kiểm soát đóng vai trò kết nối giữa HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khác trên tinh thần đoàn kết chặt chẽ. Sự phối hợp giữa các bộ phận giúp cho Công ty ngày càng phát triển bền vững.



Hoạt động khác của BKS

- ✓ Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để phù hợp với sự thay đổi của pháp luật hiện hành và có thể áp dụng vào thực tế tại Công ty.

LƯƠNG THƯỞNG, THÙ LAO



VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Lương, thưởng, thù lao của Người quản lý công ty (bao gồm chuyên trách và kiêm nhiệm) trong năm 2018 như sau:

- ✚ Thưởng, thù lao của HĐQT: 399 triệu đồng
- ✚ Lương, thưởng, thù lao của Ban kiểm soát: 657 triệu đồng
- ✚ Lương, thưởng của Ban điều hành: 3.077 triệu đồng



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Không có



HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

không có



VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt công tác quản trị theo Điều lệ, các quy chế, quy định và pháp luật hiện hành đối với Công ty đại chúng.





06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Ý kiến của kiểm toán
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU
DẦU KHÍ PHÚ YÊN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 6
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	15 - 44

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên được đổi tên từ Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp Phú Yên từ ngày 20/12/2011 và sử dụng tên mới để giao dịch từ ngày 01/01/2012 theo Nghị quyết số 03/NQ-LYK ngày 08/10/2011 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp Phú Yên.

Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp Phú Yên trước đây là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Vật tư Tổng hợp Phú Yên theo Quyết định số 482/QĐ-ĐTKDV.HĐQT ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước.

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4400114094 ngày 25 tháng 12 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 19 tháng 8 năm 2011 về việc bổ sung địa điểm kinh doanh;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 20 tháng 12 năm 2011 về việc đổi tên Công ty;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 07 tháng 5 năm 2012 về việc thay đổi người đại diện pháp luật và thành lập Chi nhánh Công ty tại Kho Xăng dầu Vũng Rô;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 25 tháng 11 năm 2013 về việc bổ sung thêm Chi nhánh Công ty tại Bình Định và địa điểm kinh doanh;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 31 tháng 12 năm 2013 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 08 tháng 02 năm 2014 về việc bổ sung địa điểm kinh doanh;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 20 tháng 5 năm 2014 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08 tháng 7 năm 2014 về việc bổ sung Chi nhánh Công ty tại Gia Lai, Khánh Hòa và địa điểm kinh doanh.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
- Điện thoại : 0257. 3 828 643
- Fax : 0257. 3 824 162

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu Khí Phú Yên - Kho Xăng dầu Vũng Rô	Thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Bình Định	Khu vực Bà Canh, Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Gia Lai	Đường Ngô Quyền, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Khánh Hòa	Thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Đắk Lắk	Thôn 6A, xã Hòa An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
Cửa hàng Xăng dầu 224	Số 224 Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa An	Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu	Địa chỉ
Cửa hàng Xăng dầu Trung Tâm	Số 43 Nguyễn Tất Thành, phường 1, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Ga Gò Mắm	Khu phố Mỹ Lệ Đông, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 2	Khu phố 1, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 1	Khu phố 3, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Xuân Đông	Thôn Phú Khê, xã Hòa Xuân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Xuân Tây	Thôn Bàn Nham, xã Hòa Xuân Tây, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu An Mỹ	Thôn Hòa Đa, xã An Mỹ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Chí Thạnh	Khu phố Long Bình, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu An Ninh Tây	Thôn Diêm Điền, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu 42 Lê Duẩn	Số 42 Lê Duẩn, phường 6, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu 229	Số 229 Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Thành	Thôn Phước Bình Bắc, xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Sơn Nguyên	Xã Sơn Nguyên, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Củng Sơn	Khu phố Tây Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Khánh Vĩnh	Tổ 6, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng Xăng dầu Phú Cần	Quốc lộ 25 Dốc Đò, xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Túc	304 Hùng Vương, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Pa	Thôn Ma Rìn 3, xã Ia Ma Rơn, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Mron	Thôn Hlil 2, xã Ia Ma Rơn, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Pờ Tó	Thôn Drom, xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Tul	Thôn Bôn Biah C, xã Ia Tul, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ayun Pa	Buôn Phuamanher 2, xã Ia Rô, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Bồn	Đường Ngô Quyền, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Cheo Reo	01 Lý Thường Kiệt, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Bình	Đường Nguyễn Viết Xuân, phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Bình Kiến	Nguyễn Tất Thành, thôn Phú Vang, xã Bình Kiến, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú Thiện	Thôn Drok, xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Khánh Lê	Thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng Xăng dầu An Nghiệp	ĐT 650, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phước An	Thôn 6A, xã Hòa An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Trị	ĐH 22, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Đập Đá	Khu vực Bả Canh, Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu	Địa chỉ
Cửa hàng Xăng dầu 668	ĐT 668, thôn Bôn Hoai, xã Chư Băh, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Ân	Quốc lộ 25, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú Gia	Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Sơn Giang	Quốc lộ 29, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 3	Quốc lộ 29, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Ân Niên	ĐH 21, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Xuân Lãnh	Quốc lộ 19C, xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Sông Hinh	Quốc lộ 29, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Định Tây	Quốc lộ 25, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú An	Thôn Phú An, xã Ia Le, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Xuân Quang	Đường Phước Lộc - A20, xã Xuân Quang 3, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán xăng, dầu và các sản phẩm liên quan. Mua bán khí đốt;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Sản xuất, chế biến hàng nông sản xuất khẩu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán vật tư nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật). Mua bán nguyên liệu phi nông nghiệp;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán nông lâm sản;
- Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Sản xuất, chế biến hàng lâm sản xuất khẩu;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán vật liệu xây dựng, nhựa đường;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán thủy sản xuất khẩu và tiêu thụ nội địa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Vận tải hàng hóa (kể cả vận tải chất lỏng);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Dịch vụ rửa xe và bảo dưỡng xe ô tô, xe có động cơ;
- Nhập khẩu: xăng, dầu, vật tư, dầu nhớt, khí đốt, máy móc, thiết bị phục vụ cho nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật) và ngành xây dựng; nông lâm sản; phương tiện vận tải; hàng hóa tiêu dùng.

Lưu ý: Doanh nghiệp chỉ được hoạt động các ngành nghề đăng ký nêu trên khi thực hiện đầy đủ các điều kiện về quy định pháp luật và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Anh Toàn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Thái Định	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Bà Mai Bích Thủy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Trần Văn Hay	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Lê Duy Tường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 19 tháng 11 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Huỳnh Minh Triết	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Bà Lại Thị Thu Hoài	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Kiểm soát viên	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2018

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thái Định	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Võ Nguyên Hợp	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2015
Ông Trần Văn Hay	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2015
Bà Võ Thị Hạnh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thái Định – Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

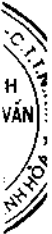
Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. *VP*

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Thái Định
Giám đốc

Ngày 12 tháng 02 năm 2019



Số: 1.0167/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 01 năm 2019, từ trang 08 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Văn Kiên - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0192-2018-008-01



Handwritten signature of Phan Thị Ngọc Trâm

Phan Thị Ngọc Trâm - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0979-2018-008-01

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		87.803.080.534	119.578.049.726
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.059.656.618	2.646.701.378
1. Tiền	111		4.059.656.618	2.646.701.378
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		61.962.353.778	60.915.754.960
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	61.270.583.034	59.301.297.363
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	231.650.220	632.872.136
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	21.576.558.445	27.097.317.663
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(21.116.437.921)	(26.115.732.202)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	20.683.307.026	52.158.143.443
1. Hàng tồn kho	141		22.257.872.446	52.158.143.443
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.574.565.420)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.097.763.112	3.857.449.945
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	1.097.763.112	3.857.449.945
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		116.732.051.227	106.049.607.784
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		79.302.942.330	73.029.402.846
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	49.249.309.664	42.335.064.116
- Nguyên giá	222		104.753.094.448	91.852.335.444
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(55.503.784.784)	(49.517.271.328)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	30.053.632.666	30.694.338.730
- Nguyên giá	228		31.010.203.321	31.010.203.321
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(956.570.655)	(315.864.591)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		183.727.213	2.835.077.231
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	183.727.213	2.835.077.231
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		9.360.000.000	9.360.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		9.360.000.000	9.360.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		27.885.381.684	20.825.127.707
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	27.842.597.764	20.631.815.545
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	42.783.920	193.312.162
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		204.535.131.761	225.627.657.510

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		84.458.837.775	113.046.370.936
I. Nợ ngắn hạn	310		84.458.837.775	113.046.370.936
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	39.935.537.606	80.189.053.663
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	845.465.529	678.403.172
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	28.876.425.921	18.552.462.168
4. Phải trả người lao động	314	V.16	8.054.085.099	7.635.230.990
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	211.166.000	820.197.173
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18	128.787.876	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	2.309.925.472	1.010.822.278
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20	1.120.320.701	638.283.884
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	2.977.123.571	3.521.917.608
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		120.076.293.986	112.581.286.574
I. Vốn chủ sở hữu	410		120.076.293.986	112.581.286.574
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	82.400.000.000	82.400.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		82.400.000.000	82.400.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	24.747.164.957	21.342.192.384
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	12.929.129.029	8.839.094.190
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.772.603.470	8.839.094.190
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		11.156.525.559	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		204.535.131.761	225.627.657.510

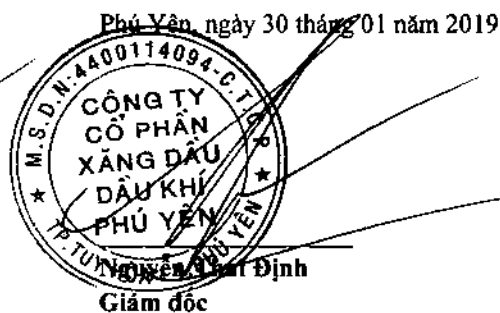


Nguyễn Thị Hồng Phương
Người lập



Võ Thị Hạnh
Kế toán trưởng

Phú Yên, ngày 30 tháng 01 năm 2019



Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

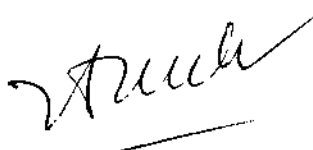
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.110.568.585.540	1.636.316.851.833
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.110.568.585.540	1.636.316.851.833
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.009.748.837.171	1.542.634.905.467
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		100.819.748.369	93.681.946.366
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.087.058.451	31.317.742
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	-	2.666.772
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	2.666.772
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	64.714.904.767	59.756.546.199
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	21.481.755.749	21.032.446.171
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.710.146.304	12.921.604.966
11. Thu nhập khác	31	VI.7	5.900.316.604	6.523.507.883
12. Chi phí khác	32	VI.8	204.048.898	184.000.000
13. Lợi nhuận khác	40		5.696.267.706	6.339.507.883
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.406.414.010	19.261.112.849
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	3.661.676.503	4.063.781.565
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	150.528.242	(184.512.162)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		18.594.209.265	15.381.843.446
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	1.805	1.399
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	1.805	1.399


Nguyễn Thị Hồng Phương
Người lập

Võ Thị Hạnh
Kế toán trưởngNguyễn Thái Định
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		22.406.414.010	19.261.112.849
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	6.627.219.520	4.738.278.667
- Các khoản dự phòng	03	V.5, V.6, V.20	(2.942.692.044)	(4.128.281.566)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.087.058.451)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	-	2.666.772
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		24.003.883.035	19.873.776.722
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.952.695.463	7.195.742.738
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.6	29.900.270.997	6.471.417.480
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(28.961.532.728)	38.137.870.309
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.7a,b	(4.451.095.386)	(8.790.929.773)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(2.666.772)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(3.226.823.616)	(2.772.176.097)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.21	(4.227.995.890)	(3.472.576.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		16.989.401.875	56.640.457.907
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(10.257.116.786)	(39.052.644.146)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	2.087.058.451	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.170.058.335)	(39.052.644.146)

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

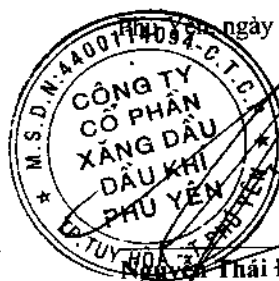
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(2.000.022.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19,V.22	(7.406.388.300)	(13.126.530.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(7.406.388.300)	(15.126.552.200)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.412.955.240	2.461.261.561
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.646.701.378	185.439.817
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	4.059.656.618	2.646.701.378

Nguyễn Thị Hồng Phương
Người lập

Võ Thị Hạnh
Kế toán trưởng



Ngày 30 tháng 01 năm 2019

Nguyễn Thái Định
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Mua bán khí đốt; Vận tải hàng hóa (kể cả vận tải chất lỏng); Nhập khẩu: xăng, dầu, vật tư, dầu nhờn, khí đốt, máy móc, thiết bị phục vụ cho nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật) và ngành xây dựng; nông lâm sản; phương tiện vận tải; hàng hóa tiêu dùng.

4. Chu kỳ, kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Phú Yên có trụ sở chính tại thôn Vũng Rô - xã Hòa Xuân Nam - huyện Đông Hòa - tỉnh Phú Yên. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này kinh doanh khí dầu hóa lỏng, chiết nạp khí dầu hóa lỏng. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 39%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu Khí Phú Yên - Kho Xăng dầu Vũng Rô	Thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Bình Định	Khu vực Bả Canh, Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Gia Lai	Đường Ngô Quyền, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Khánh Hòa	Thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Đắk Lắk	Thôn 6A, xã Hòa An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
Cửa hàng Xăng dầu 224	Số 224 Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa An	Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Trung Tâm	Số 43 Nguyễn Tất Thành, phường 1, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Ga Gò Mắm	Khu phố Mỹ Lệ Đông, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu	Địa chỉ
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 2	Khu phố 1, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 1	Khu phố 3, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Xuân Đông	Thôn Phú Khê, xã Hòa Xuân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Xuân Tây	Thôn Bàn Nham, xã Hòa Xuân Tây, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu An Mỹ	Thôn Hòa Đa, xã An Mỹ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Chí Thạnh	Khu phố Long Bình, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu An Ninh Tây	Thôn Diêm Điền, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu 42 Lê Duẩn	Số 42 Lê Duẩn, phường 6, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu 229	Số 229 Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Thành	Thôn Phước Bình Bắc, xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Sơn Nguyên	Xã Sơn Nguyên, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Cùmg Sơn	Khu phố Tây Hòa, thị trấn Cùmg Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Khánh Vĩnh	Tổ 6, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng Xăng dầu Phú Cản	Quốc lộ 25 Dốc Đò, xã Phú Cản, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Túc	304 Hùng Vương, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Pa	Thôn Ma Rin 3, xã Ia Ma Rơn, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Mơn	Thôn Hlil 2, xã Ia Ma Rơn, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Pờ Tó	Thôn Dron, xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Tul	Thôn Bôn Biah C, xã Ia Tul, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ayun Pa	Buôn Phuamanher 2, xã Ia Rô, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Bồn	Đường Ngô Quyền, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Cheo Reo	01 Lý Thường Kiệt, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Bình	Đường Nguyễn Viết Xuân, phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Bình Kiến	Nguyễn Tất Thành, thôn Phú Vang, xã Bình Kiến, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú Thiện	Thôn Drok, xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Khánh Lê	Thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng Xăng dầu An Nghiệp	ĐT 650, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phước An	Thôn 6A, xã Hòa An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Trị	ĐH 22, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Đập Đá	Khu vực Bà Canh, Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu	Địa chỉ
Cửa hàng Xăng dầu 668	ĐT 668, thôn Bôn Hoai, xã Chư Băh, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú An	Quốc lộ 25, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú Gia	Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Sơn Giang	Quốc lộ 29, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 3	Quốc lộ 29, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Ân Niên	ĐH 21, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Xuân Lãnh	Quốc lộ 19C, xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Sông Hinh	Quốc lộ 29, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Định Tây	Quốc lộ 25, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú An	Thôn Phú An, xã Ia Le, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Xuân Quang	Đường Phước Lộc - A20, xã Xuân Quang 3, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 258 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 236 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều năm tài chính. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này. Chi phí trả trước của Công ty như sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua và các khoản chi phí kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có:

Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường

Quỹ dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường được lập để phòng ngừa, khắc phục, bù đắp các sự cố về môi trường xảy ra trong quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Mức trích lập dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường bằng 0,5% trên doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đối với các hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư 86/2016/TT-NTC ngày 20/6/2016 và số tiền trích không vượt quá 5% lợi nhuận trước thuế năm. Số dư trích lập Quỹ này không được vượt quá 10% Vốn điều lệ của doanh nghiệp.

Công ty sử dụng số dư quỹ đầu năm cho chi phí phòng ngừa sự cố tràn dầu phát sinh trong năm (phần chi phí còn lại ghi nhận chi phí quản lý trong năm).

Tăng, giảm số dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh trong năm tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình kinh doanh hoặc cung cấp dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình kinh doanh hoặc cung cấp dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

22. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	3.950.925.287	2.545.502.521
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	108.731.331	101.198.857
Cộng	4.059.656.618	2.646.701.378

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	458.434.064	216.658.395
Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP	89.057.876	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	134.244.118	149.208.436
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Miền Trung	106.531.958	-
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên	65.122.138	54.941.680
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	15.350.540	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	39.441.934	12.417.959
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	6.568.000	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh	2.117.500	90.320
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	60.812.148.970	59.084.638.968
Công ty Cổ phần Thủy sản Hoài Nhơn	13.483.686.659	13.995.550.099
Công ty Cổ phần Thương mại Quy Nhơn	9.368.334.000	11.861.687.000
Các khách hàng khác	37.960.128.311	33.227.401.869
Cộng	61.270.583.034	59.301.297.363

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	32.571.220	66.176.671
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP - XN Tổng Kho Xăng dầu Miền Đông	14.439.427	66.176.671
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP - XN Tổng Kho Xăng dầu Nhà Bè	18.098.122	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Miền Trung	33.671	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	199.079.000	566.695.465
Công ty TNHH Tư vấn thiết kế kiến trúc xây dựng C.D.A.C	38.128.000	-
Công ty Bảo đảm An toàn Hàng hải Nam Trung Bộ - Tổng Công Ty Bảo đảm An toàn Hàng hải Miền Nam	-	400.000.000
Các nhà cung cấp khác	160.951.000	166.695.465
Cộng	231.650.220	632.872.136

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	20.604.952.041	(20.604.952.041)	25.604.952.041	(25.604.952.041)
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên				
- Tiền lãi cho vay	20.604.952.041	(20.604.952.041)	25.604.952.041	(25.604.952.041)
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	971.606.404	-	1.492.365.622	-
Phải thu về bồi thường thiệt hại tổn thất	514.493.454	-	960.964.000	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	263.750.000	-	509.912.500	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	193.362.950	-	21.489.122	-
Cộng	21.576.558.445	(20.604.952.041)	27.097.317.663	(25.604.952.041)

5. Nợ xấu

		<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
<i>Các bên liên quan</i>		20.604.952.041	-		25.604.952.041	-
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên -						
Lãi tiền cho vay	Trên 3 năm	20.604.952.041	-	Trên 3 năm	25.604.952.041	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		570.008.880	58.523.000		599.408.880	88.628.719
Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	291.733.150	-	Trên 3 năm	316.033.150	-
Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	8.005.730	-	Từ 2 đến dưới 3 năm	8.005.730	2.401.719
Phải thu tiền bán hàng	Từ 2 đến dưới 3 năm	10.560.000	3.168.000	Từ 1 đến dưới 2 năm	11.160.000	5.580.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Phải thu tiền bán hàng	Từ 1 đến dưới 2 năm	110.710.000	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	115.210.000
Trả trước XDCB	Trên 3 năm	149.000.000	Trên 3 năm	149.000.000
Cộng		21.174.960.921		26.204.360.921

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	26.115.732.202	30.946.209.552
Trích lập dự phòng bổ sung	25.405.719	252.828.105
Hoàn nhập dự phòng	(5.024.700.000)	(5.019.393.555)
Giảm khác do xóa nợ	-	(63.911.900)
Số cuối năm	21.116.437.921	26.115.732.202

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	1.031.753.556	-	826.696.266	-
Hàng hóa	21.226.118.890	(1.574.565.420)	51.331.447.177	-
Cộng	22.257.872.446	(1.574.565.420)	52.158.143.443	-

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	1.574.565.420	-
Số cuối năm	1.574.565.420	-

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí vận chuyển xăng dầu tại các cửa hàng	132.842.158	222.316.932
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	964.920.954	3.635.133.013
Cộng	1.097.763.112	3.857.449.945

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê cửa hàng, tiền thuê đất	24.301.191.056	20.167.891.370
Chi phí sửa chữa tài sản	2.376.758.296	146.376.320
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.164.648.412	317.547.855
Cộng	27.842.597.764	20.631.815.545

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	64.665.176.904	15.955.628.761	11.089.479.325	142.050.454	91.852.335.444
Mua trong năm	-	1.497.077.683	-	-	1.497.077.683
Đầu tư xây dựng hoàn thành	10.322.039.139	-	1.081.642.182	-	11.403.681.321
Số cuối năm	74.987.216.043	17.452.706.444	12.171.121.507	142.050.454	104.753.094.448
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	32.291.338.841	1.220.286.316	3.818.929.714	142.050.454	37.472.605.325
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	36.611.982.060	5.814.126.122	6.958.513.152	132.649.994	49.517.271.328
Khấu hao trong năm	2.446.982.076	2.552.752.669	977.378.251	9.400.460	5.986.513.456
Số cuối năm	39.058.964.136	8.366.878.791	7.935.891.403	142.050.454	55.503.784.784
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	28.053.194.844	10.141.502.639	4.130.966.173	9.400.460	42.335.064.116
Số cuối năm	35.928.251.907	9.085.827.653	4.235.230.104	-	49.249.309.664
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	31.010.203.321	315.864.591	30.694.338.730
Khấu hao trong năm	-	640.706.064	-
Số cuối năm	31.010.203.321	956.570.655	30.053.632.666
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	1.520.000.000	-	-	(1.520.000.000)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	1.315.077.231	8.873.078.453	(8.749.922.306)	(1.254.506.165)	183.727.213
- Cửa hàng xăng dầu Hòa Vinh 3	547.142.383	2.320.614.205	(2.375.412.388)	(492.344.200)	-
- Cửa hàng xăng dầu Sông Hinh	18.039.090	1.934.866.432	(1.952.905.522)	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
- Cửa hàng xăng dầu Hòa Định Tây	220.957.301	1.672.420.412	(1.656.222.204)	(237.155.509)	-
- Cửa hàng xăng dầu An Niên	263.328.840	1.192.739.555	(1.202.753.374)	(253.315.021)	-
- Cửa hàng xăng dầu Phú Đông	-	183.727.213	-	-	183.727.213
- Cửa hàng xăng dầu Xuân Quang	265.609.617	1.568.710.636	(1.562.628.818)	(271.691.435)	-
Cộng	2.835.077.231	8.873.078.453	(8.749.922.306)	(2.774.506.165)	183.727.213

11. Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên kết là Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên. Thông tin về khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4400344901 ngày 16 tháng 8 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên 9.360.000.000 VND (tương ứng 93.600 cổ phiếu), tương đương 39% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn theo quy định.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên hiện đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty liên kết

Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên		
Cổ tức được chia	2.059.200.000	-
Doanh thu bán xăng dầu và cung cấp dịch vụ	617.801.126	549.165.223

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	193.312.162	8.800.000
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(150.528.242)	184.512.162
Số cuối năm	42.783.920	193.312.162

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>37.016.603.553</i>	<i>74.552.350.774</i>
Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP	36.338.485.747	74.291.652.349
Chi nhánh Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV tại Quảng Ngãi	31.950.334	260.698.425
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	70.868.150	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế	61.134.000	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa	12.324.947	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu nhờn PVOIL tại Đà Nẵng	501.840.375	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>2.918.934.053</i>	<i>5.636.702.889</i>
Các nhà cung cấp khác	2.918.934.053	5.636.702.889
Cộng	39.935.537.606	80.189.053.663

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>1.184.137</i>
Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP	-	838.086
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Miền Trung	-	346.051
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>845.465.529</i>	<i>677.219.035</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Miền Núi	190.986.580	120.094.460
DNTN Xăng dầu Cần Minh	180.640.000	180.000.000
Công ty TNHH Lê Hồng	60.240.000	89.800.581
Các khách hàng khác	413.598.949	287.323.994
Cộng	845.465.529	678.403.172

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.324.942.384	40.881.237.173	(38.639.501.501)	5.566.678.056
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.571.083.557	3.661.676.503	(3.226.823.616)	2.005.936.444
Thuế thu nhập cá nhân	115.961.677	941.003.567	(990.647.473)	66.317.771
Tiền thuế đất	-	360.602.260	(360.602.260)	-
Thuế bảo vệ môi trường	13.540.474.550	318.028.899.300	(310.331.880.200)	21.237.493.650
Lệ phí môn bài	-	53.000.000	(53.000.000)	-
Cộng	18.552.462.168	363.926.418.803	(353.602.455.050)	28.876.425.921

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo quy định tại Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, Thông tư số 78/2014/TT-BTC và Thông tư số 96/2015/TT-BTC sửa đổi một số điều Thông tư số 78/2014/TT-BTC, Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với 06 cửa hàng đầu tư mới trên địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và khó khăn:

- Các cửa hàng xăng dầu Hòa Trị, Phú Ân, Ân Niên tại huyện Phú Hòa - tỉnh Phú Yên; cửa hàng xăng dầu Sông Hình tại huyện Sông Hình - tỉnh Phú Yên thuộc địa bàn kinh tế đặc biệt khó khăn với ưu đãi thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm và miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo. Cửa hàng xăng dầu Hòa Trị được hưởng ưu đãi thuế từ năm 2017, các cửa hàng còn lại hưởng ưu đãi thuế từ năm 2018.
- Cửa hàng xăng dầu An Nghiệp tại huyện Tuy An - tỉnh Phú Yên, cửa hàng xăng dầu Hòa Vinh 3 tại huyện Đông Hòa - tỉnh Phú Yên thuộc địa bàn kinh tế khó khăn với ưu đãi thuế suất 17% trong thời hạn 10 năm và miễn thuế hai năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong bốn năm tiếp theo. Cửa hàng xăng dầu An Nghiệp hưởng ưu đãi thuế từ năm 2017. Cửa hàng xăng dầu Hòa Vinh 3 hưởng ưu đãi thuế từ năm 2018.

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập khác với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.406.414.010	19.261.112.849
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	634.421.582	1.319.710.101
- Các khoản điều chỉnh giảm	(820.197.173)	(44.000.000)
Thu nhập chịu thuế	22.220.638.419	20.536.822.950
Thu nhập được miễn thuế	(2.059.200.000)	-
Thu nhập tính thuế	20.161.438.419	20.536.822.950
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	4.032.287.684	4.107.364.590
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(136.708.501)	(13.523.088)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(233.902.680)	(30.059.937)
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	3.661.676.503	4.063.781.565

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng theo thông báo của cơ quan thuế.

Thuế bảo vệ môi trường

Công ty phải nộp thuế bảo vệ môi trường với mức thuế cho từng mặt hàng như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Loại hàng hóa</u>	<u>Đơn giá (VND/lít)</u>
- Dầu diesel	1.500
- Xăng, trừ ethanol	3.000

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	8.054.085.099	7.635.230.990
Cộng	8.054.085.099	7.635.230.990

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>211.166.000</i>	<i>820.197.173</i>
Chi phí ăn ca	168.766.000	-
Chi phí sửa chữa, xây dựng	-	112.654.183
Chi phí khắc phục sự cố sau bão	-	667.542.990
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	42.400.000	40.000.000
Cộng	211.166.000	820.197.173

18. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	<i>128.787.876</i>	<i>-</i>
Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP - Doanh thu dịch vụ	128.787.876	-
Cộng	128.787.876	-

19. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>2.309.925.472</i>	<i>1.010.822.278</i>
Tài sản thừa chờ xử lý	1.305.114.965	16.850.634
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	68.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	109.678.850	100.067.150
Tiền bảo hành phải trả các đơn vị cung cấp	793.601.907	655.415.744
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	101.529.750	170.488.750
Cộng	2.309.925.472	1.010.822.278

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

20. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến khoản dự phòng rủi ro bồi thường thiệt hại về môi trường. Chi tiết phát sinh như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	638.283.884	809.122.839
Tăng do trích lập	1.120.320.701	638.283.884
Số sử dụng	(638.283.884)	(809.122.839)
Số cuối năm	1.120.320.701	638.283.884

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ thưởng Người quản lý	Cộng
Số đầu năm	2.998.324.008	95.913.600	427.680.000	3.521.917.608
Điều chỉnh trích quỹ năm 2017	-	-	(35.640.000)	(35.640.000)
Trích quỹ từ lợi nhuận năm nay	999.012.555	2.331.029.298	388.800.000	3.718.841.853
Chi quỹ trong năm	(2.512.703.752)	(1.323.252.138)	(392.040.000)	(4.227.995.890)
Số cuối năm	1.484.632.811	1.103.690.760	388.800.000	2.977.123.571

22. Vốn chủ sở hữu**22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	82.400.000.000	19.314.835.426	12.310.226.802	114.025.062.228
Điều chỉnh trích quỹ khen thưởng và quỹ thưởng Người quản lý năm 2016	-	-	250.000.000	250.000.000
Điều chỉnh trích quỹ năm 2016	-	250.000.000	(250.000.000)	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	15.381.843.446	15.381.843.446
Trích các quỹ trong năm trước	-	1.777.356.958	(5.668.976.058)	(3.891.619.100)
Chia cổ tức	-	-	(13.184.000.000)	(13.184.000.000)
Số dư cuối năm trước	82.400.000.000	21.342.192.384	8.839.094.190	112.581.286.574
Số dư đầu năm nay	82.400.000.000	21.342.192.384	8.839.094.190	112.581.286.574
Điều chỉnh trích quỹ thưởng Người quản lý năm 2017	-	-	35.640.000	35.640.000
Điều chỉnh trích lập quỹ năm 2017	-	(313.869.280)	313.869.280	-
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	-	(7.416.000.000)	(7.416.000.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	18.594.209.265	18.594.209.265
Tạm trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm nay	-	3.718.841.853	(3.718.841.853)	-
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm nay	-	-	(3.330.041.853)	(3.330.041.853)
Tạm trích quỹ thưởng Người quản lý từ lợi nhuận năm nay	-	-	(388.800.000)	(388.800.000)
Số dư cuối năm nay	82.400.000.000	24.747.164.957	12.929.129.029	120.076.293.986

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP	55.313.600.000	55.313.600.000
Ông Đỗ Tiến Cường	7.287.100.000	7.287.100.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí	5.140.370.000	5.140.370.000
Bà Lê Thị Liên	5.125.100.000	5.125.100.000
Các cổ đông khác	9.533.830.000	9.533.830.000
Cộng	82.400.000.000	82.400.000.000

22c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.240.000	8.240.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.240.000	8.240.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.240.000	8.240.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 23 tháng 4 năm 2018 như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
• Chia cổ tức cho cổ đông	: 7.416.000.000
• Điều chỉnh trích quỹ đầu tư phát triển	: (313.869.280)
• Điều chỉnh trích quỹ thưởng Người quản lý	: (35.640.000)

Ngoài ra, trong năm Công ty đã tạm trích các quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối năm nay theo Điều lệ hoạt động của Công ty như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
• Tạm trích quỹ đầu tư phát triển	: 3.718.841.853
• Tạm trích quỹ khen thưởng	: 999.012.555
• Tạm trích quỹ phúc lợi	: 2.331.029.298
• Tạm trích quỹ thưởng Người quản lý	: 388.800.000

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**23a. Tài sản nhận giữ hộ**

<u>Hàng hóa, nguyên liệu nhận giữ hộ</u>	<u>Số lượng (V15)</u>
- Ethanol (E100)	53.871
- Xăng các loại	2.735.990
- Dầu các loại	3.669.030

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**23b. Nợ khó đòi đã xử lý**

	<u>Số cuối năm (VND)</u>	<u>Số đầu năm (VND)</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Các khách hàng mua xăng dầu	-	63.911.900	Công nợ không có khả năng thu hồi

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	2.103.072.335.273	1.631.502.381.962
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.496.250.267	4.814.469.871
Cộng	2.110.568.585.540	1.636.316.851.833

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.11, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP	3.555.897.816	744.061.282
Bán hàng hóa	2.644.108	-
Cung cấp dịch vụ	3.553.253.708	744.061.282
Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (Petec)	1.069.117.532	1.092.422.496
Cung cấp dịch vụ	1.069.117.532	1.092.422.496
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Pvoil Miền Trung	3.633.000.426	5.402.523.296
Bán hàng hóa	2.481.818.182	4.438.181.818
Cung cấp dịch vụ	1.151.182.244	964.341.478
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	4.454.094.130	9.110.540.475
Bán hàng hóa	3.357.227.273	7.940.363.636
Cung cấp dịch vụ	1.096.866.857	1.170.176.839
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	8.392.549.754	897.490.609
Bán hàng hóa	8.110.863.637	718.154.546
Cung cấp dịch vụ	281.686.117	179.336.063
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	42.715.341	5.828.154.343
Bán hàng hóa	-	5.696.045.454
Cung cấp dịch vụ	42.715.341	132.108.889

CÔNG TY CỔ PHẦN XÃNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế	39.798.913.296	5.685.417.242
Bán hàng hóa	39.833.318.180	5.618.181.818
Cung cấp dịch vụ/Điều chỉnh doanh thu cung cấp dịch vụ.	(34.404.884)	67.235.424
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh	27.530.026	185.845.986
Cung cấp dịch vụ	27.530.026	185.845.986
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	1.474.696	358.356
Cung cấp dịch vụ	1.474.696	358.356
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa	105.200	-
Cung cấp dịch vụ	105.200	-
2. Giá vốn hàng bán		
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	2.008.174.271.751	1.542.634.905.467
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.574.565.420	-
Cộng	2.009.748.837.171	1.542.634.905.467
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	27.858.451	31.317.742
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.059.200.000	-
Cộng	2.087.058.451	31.317.742
4. Chi phí tài chính		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	-	2.666.772
Cộng	-	2.666.772
5. Chi phí bán hàng		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	29.337.582.326	23.099.105.583
Chi phí vật liệu, bao bì	91.864.639	106.980.674
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	4.346.200.619	2.798.185.078
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.750.430.638	3.990.450.160
Dịch vụ mua ngoài	22.368.974.069	22.830.233.067
- <i>Phí vận chuyển xăng dầu</i>	<i>6.660.285.298</i>	<i>7.754.948.099</i>
- <i>Tiền thuê đất</i>	<i>7.056.995.553</i>	<i>6.512.594.007</i>
- <i>Chi phí dịch vụ mua ngoài khác</i>	<i>8.651.693.218</i>	<i>8.562.690.961</i>
Các chi phí khác	2.819.852.476	6.931.591.637
Cộng	64.714.904.767	59.756.546.199

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	15.092.850.603	16.335.211.721
Chi phí vật liệu quản lý	646.900.121	570.760.696
Chi phí đồ dùng văn phòng	109.829.842	315.199.343
Chi phí khấu hao tài sản cố định	876.788.882	747.828.507
Thuế, phí và lệ phí	222.080.644	280.236.399
Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường	1.120.320.701	638.283.884
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(4.066.801.708)	(4.766.565.450)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.248.371.338	3.033.763.284
Các chi phí khác	3.231.415.326	3.877.727.787
Cộng	21.481.755.749	21.032.446.171

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền thưởng nhận được do thanh toán trước hạn	1.879.372.831	2.489.235.111
Xử lý kiểm kê thừa	3.809.800.737	3.700.128.201
Các khoản thu nhập khác	211.143.036	334.144.571
Cộng	5.900.316.604	6.523.507.883

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thù lao Hội đồng quản trị	139.500.000	166.000.000
Chi phí khác	64.548.898	18.000.000
Cộng	204.048.898	184.000.000

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	(42.783.920)	(193.312.162)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	193.312.162	8.800.000
Cộng	150.528.242	(184.512.162)

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.594.209.265	15.381.843.446
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(3.330.041.853)	(3.463.939.100)
Trích quỹ thưởng Người quản lý	(388.800.000)	(392.040.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	14.875.367.412	11.525.864.346
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.240.000	8.240.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.805	1.399

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11. Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.194.795.221	3.791.125.791
Chi phí nhân công	44.430.432.929	39.434.317.304
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.627.219.520	4.738.278.667
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(4.066.801.708)	(4.766.565.450)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.617.345.407	25.863.996.351
Chi phí khác	7.393.669.147	11.727.839.707
Cộng	86.196.660.516	80.788.992.370

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm lương và phụ cấp, thu nhập trong năm nay là 3.533.058.165 VND, trong năm trước là 3.836.077.602 VND.

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP tại Quảng Ngãi	Chi nhánh trực thuộc Công ty mẹ

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam – Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Miền Đông	Chi nhánh trực thuộc Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam – Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè	Chi nhánh trực thuộc Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOil Miền Trung	Công ty có cùng công ty mẹ
Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (Petec)	Công ty có cùng công ty mẹ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu nhờn PVOIL tại Đà Nẵng	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dầu Nhờn PVOIL	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên	Công ty liên kết của công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.11 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP		
Chi trả cổ tức trong năm	4.978.224.000	8.850.176.000
Phí dịch vụ	688.192.699	877.947.399
Mua hàng hóa xăng dầu	1.921.847.247.494	1.499.727.213.490
Phải thu tiền thường thanh toán trước hạn	1.879.372.831	2.489.235.111
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên tại Quảng Ngãi		
Phí bảo quản bơm rót xăng dầu	727.792.000	1.140.165.908
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Miền Đông		
Phí dịch vụ	201.503.885	60.160.610
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Nhà bè		
Phí dịch vụ	1.397.161	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận</i>		
Mua xăng dầu	30.670.072.728	5.120.545.454
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn</i>		
Mua xăng dầu	3.083.181.818	4.587.727.273
Phí dịch vụ	255.810	-
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa</i>		
Phí dịch vụ	296.045	-
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu</i>		
Mua xăng dầu	4.497.727.272	3.656.727.272
Phí dịch vụ	24.545	-
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh</i>		
Mua xăng dầu	-	1.703.636.363
<i>Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức</i>		
Phí dịch vụ	1.501.083	-
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng</i>		
Phí dịch vụ	220.228	-
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội</i>		
Phí dịch vụ	1.270.773	-
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế</i>		
Mua xăng dầu	1.232.272.727	3.432.272.726
<i>Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOil Miền Trung</i>		
Mua xăng dầu	417.272.727	4.438.181.818
Phí dịch vụ	245.096	-
<i>Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (Petec)</i>		
Mua xăng dầu	1.728.546.000	1.949.972.000
<i>Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu nhờn PV OIL tại Đà Nẵng</i>		
Mua xăng dầu	2.827.115.402	2.756.306.855
<i>Công ty Cổ phần Điều Phú Yên</i>		
Nhận thanh toán lãi vay	5.000.000.000	5.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.4 và V.13.

2. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

2a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, Phòng Tài chính - Kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.3 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.059.656.618	-	4.059.656.618
Phải thu khách hàng	60.849.574.154	421.008.880	61.270.583.034
Các khoản phải thu khác	971.606.404	20.604.952.041	21.576.558.445
Cộng	65.880.837.176	21.025.960.921	86.906.798.097
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.646.701.378		2.646.701.378
Phải thu khách hàng	58.850.888.483	450.408.880	59.301.297.363
Các khoản phải thu khác	1.492.365.622	25.604.952.041	27.097.317.663
Cộng	62.989.955.483	26.055.360.921	89.045.316.404

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Toàn bộ các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) có thời hạn thanh toán dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu từ 1 năm trở xuống, như sau:

	Năm nay	Năm trước
Phải trả người bán	39.935.537.606	80.189.053.663
Các khoản phải trả khác	2.521.091.472	1.831.019.451
Cộng	42.456.629.078	82.020.073.114

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

2c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm rủi ro giá hàng hóa.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

2d. *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

3. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.059.656.618	-	2.646.701.378	-
Phải thu khách hàng	61.270.583.034	(362.485.880)	59.301.297.363	(361.780.161)
Các khoản phải thu khác	21.576.558.445	(20.604.952.041)	27.097.317.663	(25.604.952.041)
Cộng	86.906.798.097	(20.967.437.921)	89.045.316.404	(25.966.732.202)

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	39.935.537.606	80.189.053.663
Các khoản phải trả khác	2.521.091.472	1.831.019.451
Cộng	42.456.629.078	82.020.073.114

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

4. Số liệu so sánh

4a. Các sai sót

Công ty đã điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm trước theo Biên bản kiểm tra Kiểm toán Nhà Nước và Biên bản kiểm tra của Cơ quan thuế.

4b. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>
Bảng cân đối kế toán				
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	3.251.912.470	605.537.475	3.857.449.945
Tài sản cố định hữu hình	221	42.118.269.757	216.794.359	42.335.064.116
- Nguyên giá	222	91.852.335.444	-	91.852.335.444
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(49.734.065.687)	216.794.359	(49.517.271.328)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17.984.047.162	568.415.006	18.552.462.168
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	966.560.809	(146.363.636)	820.197.173
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	1.447.406.723	(809.122.839)	638.283.884
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	7.629.690.887	1.209.403.303	8.839.094.190
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	2.823.831.420	(2.823.831.420)	-
Chi phí bán hàng	25	57.563.351.037	2.193.195.162	59.756.546.199
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21.897.245.080	(864.798.909)	21.032.446.171
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	17.765.677.682	1.495.435.167	19.261.112.849
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	3.777.749.701	286.031.864	4.063.781.565
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	14.172.440.143	1.209.403.303	15.381.843.446
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.248	151	1.399
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	1.248	151	1.399

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>				
Lợi nhuận trước thuế	01	17.765.677.682	1.495.435.167	19.261.112.849
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	4.955.073.026	(216.794.359)	4.738.278.667

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Nguyễn Thị Hồng Phương
Người lập biểu

Võ Thị Hạnh
Kế toán trưởng



Nguyễn Thái Định
Giám đốc

Phụ lục, ngày 30 tháng 01 năm 2019